

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 25**  
**TỪ NGÀY 04/03 ĐẾN NGÀY 08/03**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 04/03</b>	1	70	HĐTN	SHDC: Bảo vệ an toàn cho bản thân
	2	49	Thể dục	Bài 1: Các động tác khởi động
	3		Tiếng Anh	
	4	289	Tiếng Việt	Rửa tay trước khi ăn (T1)
	5	290	Tiếng Việt	Rửa tay trước khi ăn (T2)
	6		Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Luyện viết: M, N
<b>Thứ ba 05/03</b>	1	291	Tiếng Việt	Rửa tay trước khi ăn (T3)
	2	25	Âm nhạc	Hát: Đội kèn tí hon. Đọc nhạc.
	3	292	Tiếng Việt	Rửa tay trước khi ăn (T4)
	4	73	Toán	Em ôn lại những gì đã học (tiết 1)
	5	24	Đạo đức	Bài 23: Biết nhận lỗi
	6	49	TNXH	Cơ thể em (T3)
	7		Ôn Toán	Bài: Em ôn lại những gì đã học
<b>Thứ tư 06/03</b>	1	293	Tiếng Việt	Lời chào (T1)
	2	294	Tiếng Việt	Lời chào (T2)
	3	74	Toán	Em ôn lại những gì đã học (tiết 2)
	4		Tiếng Anh	
	5		Ôn Toán	Bài: Em ôn lại những gì đã học
	6		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện Cáo và Cò
	7		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc diễn cảm: Ngôi nhà
<b>Thứ năm 07/03</b>	1	295	Tiếng Việt	Khi mẹ vắng nhà (T1)
	2	50	Thể dục	Bài 2: Các tư thế tay cơ bản kết hợp kiễng gót và đẩy hông
	3	296	Tiếng Việt	Khi mẹ vắng nhà (T2)
	4	75	Toán	Em vui học toán
	5	50	TNXH	Các giác quan của cơ thể (T1)
	6		Ôn Toán	Bài kiểm tra số 3
	7		Kỹ năng sống	
<b>Thứ sáu 08/03</b>	1	297	Tiếng Việt	Khi mẹ vắng nhà (T3)
	2	25	Mĩ Thuật	
	3	298	Tiếng Việt	Khi mẹ vắng nhà (T4)
	4	299	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T1)
	5	300	Tiếng Việt	Luyện tập, thực hành củng cố các kỹ năng (T2)
	6	71	HĐTN	Bài 1: Bảo vệ bản thân yêu quý của em
	7	72	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Em biết tự bảo vệ mình

Thứ hai ngày 04 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 289+ 290

ĐIỀU EM CẦN BIẾT

Bài 1: RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một đoạn văn thông tin ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến đoạn đọc.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc.
- Biết quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể.
- Yêu thích môn học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>1. Khởi động</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS tham gia trò chơi “ hái táo”.</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách chơi.</li> <li>+ Trong mỗi quả táo bất kì có chứa các câu đề đọc, hoặc bài tập, nhiệm vụ của HS là đọc trôi chảy đoạn văn hoặc làm đúng bài tập. Bạn nào hoàn thành tốt sẽ hái được quả táo mà mình đã chọn.</li> <li>- Kết thúc trò chơi, GV tuyên dương, khen ngợi HS.</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.</li> <li>a. Vì sao các bạn phải rửa tay ?</li> <li>b. Em thường rửa tay khi nào ?</li> <li>- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc “Rửa tay trước khi đi ăn”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS tham gia trò chơi, cả lớp cổ vũ.</li> <li>- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.</li> <li>- Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.</li> <li>+ Rửa tay để sạch vi khuẩn.</li> <li>+ HS trả lời theo thực tế bản thân.</li> </ul>
<b>2. Khám phá</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài.</li> <li>- HS đọc câu</li> <li>- GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS như vi trùng, xà phòng, phòng bệnh, vước sạch.</li> <li>- GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Tay cầm thức ăn, vi trùng tự tay theo thức ăn đi vào cơ thể để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay trước khi ăn,).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc câu.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc đoạn</li> <li>+ GV chia VB thành 2 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến mắc bệnh ; đoạn 2: phần còn lại).</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.</li> </ul>

<p>- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài</p> <p>+ GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.</p>	<p>- HS lắng nghe.(vi trùng: sinh vật rất nhỏ, có khả năng gây bệnh ; tiếp xúc: chạm vào nhau (dùng cử chỉ minh họa) ; mắc bệnh: bị một bệnh nào đó ; phòng bệnh ; ngăn ngừa để không bị bệnh).</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm đọc toàn bài. +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn bài.</p>
---	--

**TIẾT 2**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<b>3. Luyện tập thực hành</b>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.</p> <p>a. Vi trùng đi vào cơ thể con người bằng cách nào ?</p> <p>b. Để phòng bệnh, chúng ta phải làm gì ?</p> <p>c. Cần rửa tay như thế nào cho đúng ?.</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời.</p>	<p>- HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>+ a. Vi trùng đi vào cơ thể con người qua thức ăn.</p> <p>+ b. Để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn.</p> <p>c. Câu trả lời mở.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p>
<b>4. Vận dụng.</b> <b>Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3</b>	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn.</p> <p>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>- HS viết câu trả lời vào vở (Để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay đúng cách trước khi ăn.)</p> <p>- HS lắng nghe viết vào vở.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

**Rèn chữ**  
**Bài: M, N****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh tô chữ cái hoa: M, N
- Tô được chữ cái hoa. Luyện viết đúng, liền nét các câu có chữ hoa M, N
- Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách, tô, viết đủ số dòng quy định.
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:** Chữ cái mẫu**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****1. Khởi động:**

- Kiểm tra vở học sinh
- Nhận xét

**2. Khám phá:**

- Giới thiệu bài: Ghi tựa: M,N

**Hoạt động 1:** Hướng dẫn tô chữ hoa

- Giới thiệu chữ cái hoa: M
- Giáo viên đính: M  
Chữ gì?  
Độ cao?  
- Hướng dẫn tô:

- Giáo viên tô chữ M
- Yêu cầu HS tô vào vở
- Nhận xét

- Hướng dẫn chữ N, tương tự M.

**Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết:

- + Giới thiệu từ: Cà Mau, Đồng Nai
- HD HS viết chữ cỡ nhỏ
- GV nhận xét.

**Hoạt động 3:** Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn cách viết từ, câu, khoảng cách, dấu thanh. Chú ý tư thế ngồi viết.
- + Tô M, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô M, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Tô N, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô N, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Viết từ: Cà Mau, Đồng Nai viết 3 dòng.
- + Viết câu: Miệng nói tay làm, 2 dòng.
- + Viết câu: Nghĩa nặng tình sâu, 2 dòng.
- Thu vở, nhận xét.

Thứ ba ngày 05 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 291+ 292

ĐIỀU EM CẦN BIẾT

Bài 1: RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một đoạn văn thông tin ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của đoạn đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Quý trọng bản thân và ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 3**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>1. Khởi động: Học sinh nghe và vận động theo bài hát “rửa tay”.</b> <b>“Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở”</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li> <li>- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (Ăn chín, uống sôi để phòng bệnh.)</li> <li>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu</li> <li>+ HS trình bày: Ăn chín, uống sôi để phòng bệnh.</li> <li>- HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b> <b>“Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh”</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.</li> <li>- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.</li> </ul> <p>- GV nhận xét.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh.</li> <li>- HS làm việc nhóm.</li> <li>- HS trình bày kết quả nói theo tranh. + Tranh 1: nhúng nước, sát xa phòng lên hai bàn tay. + Tranh 2: chà sát các kẽ ngón tay, + Tranh 3: rửa sạch tay dưới vòi nước. + Tranh 4: lau khô tay bằng khăn.</li> </ul>
<b>3. Luyện tập thực hành:</b> <b>“Nghe viết “</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc to cả hai câu (Để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay trước khi ăn. Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch.)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe. (Để phòng bệnh, chúng ta phải rửa tay trước khi ăn. Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch.)</li> </ul>

<p>- GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn văn.</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</p> <p>- Đọc và viết chính tả:</p> <p>+ GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Để phòng bệnh chúng ta phải rửa tay trước khi ăn. / Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch.).</p> <p>- Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.</p> <p>+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>+ Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả: bệnh, trước, xả, nước, sạch</p> <p>- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</p> <p>- HS viết: Để phòng bệnh chúng ta phải rửa tay trước khi ăn. / Cần rửa tay bằng xà phòng với nước sạch.</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.</p> <p>- HS lắng nghe GV nhận xét.</p>
<p><b>4. Vận dụng:</b> <b>“Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa”</b></p>	
<p>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.</p> <p>-GV nêu nhiệm vụ.</p> <p>- YC một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp.</p> <p>- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</p>
<p><b>Trò chơi: Em làm bác sĩ</b></p>	
<p>- Mục đích của trò chơi: Thông qua việc nhập vai bác sĩ và bệnh nhân, HS có cơ hội phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và mở rộng hiểu biết về vần đề giữ gìn vệ sinh, sức khỏe.</p> <p>- GV có thể cho lớp biết trước những bệnh và nguyên nhân thường gặp ở trẻ em:</p> <p>- GV cho một số nhóm trình diễn trước cả lớp và cả lớp chọn ra nhóm xuất sắc.</p>	<p>- HS tham gia trò chơi.</p> <p>- Cách thức: Lớp chia thành nhiều nhóm, mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS (số nhóm tùy thuộc vào sĩ số của mỗi lớp). Mỗi nhóm cử 1 người làm bác sĩ, những bạn còn lại làm bệnh nhân, Hình dung tình huống diễn ra ở phòng khám. Bác sĩ khám, chẩn đoán bệnh, và đưa ra những lời khuyên phòng bệnh.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đau bụng (do ăn quá no, ăn uống không hợp vệ sinh)</li> <li>Sâu răng (do ăn nhiều kẹo, không đánh răng hoặc đánh răng không đúng cách)</li> <li>Cảm, sốt (do đi ra nắng không đội mũ nón hoặc dầm mưa lâu bị lạnh)</li> </ol>
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>- GV tóm tắt lại những nội dung chính</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</p>

---

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học</li><li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lắng nghe.</li></ul>
--	---

**ÂM NHẠC**

PPCT TIẾT 25

**Hát: Đội kèn tí hon**

**Đọc nhạc**

**Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng trống**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS yêu thích ca hát
- HS biết yêu cuộc sống, tự tin, lạc quan, tích cực
- HS hát đúng cao độ, trường độ bài *Đội kèn tí hon*.
- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ một số mẫu âm với nốt *Đô, Mi, Son, La*.
- HS bước đầu cảm nhận về cao độ, trường độ
- HS biết vận động theo tiếng trống

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Đàn phím điện tử.
- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine,...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động:</b>  <b>Nội dung 1. Hát: Đội kèn tí hon</b></p> <p><b>Vui - Hoạt bát</b> <span style="float: right;"><b>Nhạc và lời: Phan Huỳnh Điểu</b></span></p> 	
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu: bài hát <i>Đội kèn tí hon</i> với giai điệu vui tươi nói về các bạn nhỏ yêu đời, yêu ca hát do nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu sáng tác</li> <li>Phan Huỳnh Điểu (1924- 2015) là một nhạc sĩ người Việt Nam. Ông được mệnh danh là "<i>Con chim vàng của nền âm nhạc Việt Nam</i>" và được Nhà nước Việt Nam trao tặng <u>Giải thưởng Hồ Chí Minh</u> về văn học nghệ thuật vì những đóng góp của mình cho sự nghiệp âm nhạc Việt Nam.</li> <li>Một số tác phẩm dành cho thiếu nhi, tiêu biểu là: <i>Đội kèn tí hon, Nhớ ơn Bác...</i></li> </ul> <p><b>+ Dạy hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nghe bài hát mẫu (giáo viên hát;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>Bài hát <i>Đội kèn tí hon</i> với giai điệu vui tươi nói về các bạn nhỏ yêu đời, yêu ca hát do nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu sáng tác</li> <li>Phan Huỳnh Điểu (1924- 2015) là một nhạc sĩ người Việt Nam. Ông được mệnh danh là "<i>Con chim vàng của nền âm nhạc Việt Nam</i>" và được Nhà nước Việt Nam trao tặng <u>Giải thưởng Hồ Chí Minh</u> về văn học nghệ thuật vì những đóng góp của mình cho sự nghiệp âm nhạc Việt Nam.</li> <li>Một số tác phẩm dành cho thiếu nhi, tiêu biểu là: <i>Đội kèn tí hon, Nhớ ơn Bác...</i></li> </ul>



<p>nghe và xem video mẫu hát theo nhiều hình thức đơn, tốp; học sinh hát mẫu...)</p> <p>-GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca.</p> <p>-GV cho HS khởi động giọng hát theo mẫu âm</p> <p>-GV chia bài hát làm 4 câu:</p> <p>+ Câu 1: <i>Te tò ...muốn chơi</i></p> <p>+Câu 2: <i>Mau...cùng đi</i></p> <p>+Câu 3: <i>Te tò...trước cho</i></p> <p>+<i>Câu 4: Anh nào...cùng đi</i></p> <p>-GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát (theo lối móc xích)</p> <p>-GV cho HS hát cả bài, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng, thể hiện tình cảm vui tươi.</p> <p>-GV nhận xét và sửa sai (nếu có).</p> <p><b>+ Hát kết hợp gõ đệm theo phách</b></p> <p>- GV làm mẫu sau đó hướng dẫn HS</p> <p><b>3.Luyện tập</b></p> <p>-GV cho HS trình bày bài hát theo nhóm,tổ hoặc cá nhân. (kết hợp gõ đệm theo nhịp)</p>	<p>- HS nghe và vận động theo cảm xúc</p> <p>- HS đọc lời ca theo hướng dẫn.</p> <p>-HS khởi động giọng</p> <p>-HS lắng nghe và ghi nhớ</p> <p>-HS tập hát theo hướng dẫn</p> <p>- HS hát cả bài</p> <p>-HS nhận xét, sửa sai (Nếu có)</p> <p>-HS gõ đệm theo phách</p> <p>-HS trình bày bài hát theo nhóm, tổ,cá nhân.(kết hợp gõ đệm theo phách)</p>
<b>Nội dung 2. Đọc nhạc</b>	
<p>- GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc cao độ bốn nốt Đô, Mi, Son, La kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay</p> <p>-GV hướng dẫn HS luyện đọc nhạc mẫu âm kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay</p> <p>-GV hướng dẫn HS luyện đọc các mẫu âm, kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay.</p> <p>- GV làm kí hiệu bàn tay để HS quan sát, đọc nối tiếp các mẫu âm như một bài đọc nhạc(bài tập mở, tùy vào đối tượng HS).</p> <p><b><u>Trò chơi củng cố:</u></b> HS xung phong làm kí hiệu bàn tay để các bạn đọc nhạc.</p>	<p>-HS đọc nhạc theo hướng dẫn</p> <p>-HS quan sát và đọc nối tiếp các mẫu âm.</p> <p>-HS xung phong tham gia trò chơi.</p>
<b>Nội dung 3. Trải nghiệm và khám phá: Vận động theo tiếng đàn (khoảng 5 phút)</b>	
<p>-GV gõ trống</p> <p>-GV gọi HS xung phong gõ trống để các bạn vận động.</p>	<p>-HS quan sát, lắng nghe và vận động phù hợp với nhịp điệu.</p> <p>-HS xung phong gõ trống</p>

**Toán**

PPCT: Tiết 73+ 74

**Bài 54: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100.
- Thực hành vận dụng đọc, viết, so sánh các số đã học trong tình huống thực tế.
- Yêu thích môn học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Bảng các số từ 1 đến 100.
- Một số thẻ số để làm bài 4, 5, 6.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động:</b> Chơi trò chơi “Bí ẩn mỗi con số” theo nhóm hoặc cả lớp:</p> <p><b>2. Luyện tập, thực hành:</b> <b>Bài 1:</b> - HD HS viết ra vở hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô ? trong bảng các số từ 1 đến 100 rồi đọc kết quả cho bạn nghe.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho Mỗi HS viết ra 5 số (mỗi số chứa một thông tin bí mật và có ý nghĩa nào đó liên quan đến người viết) rồi đưa cho các bạn trong nhóm xem.</li> <li>- Các HS khác đọc số, suy nghĩ, dự đoán và đặt câu hỏi để biết những số bạn viết ra có bí ẩn gì. Mỗi số được đoán 3 lần, ai giải mã được nhiều số bí ẩn nhất người đó thắng cuộc.</li> <li>- HS viết ra vở hoặc đặt các thẻ số còn thiếu vào ô.</li> </ul>
<p>- HD HS đặt câu hỏi cho bạn để cùng nhau nắm vững một số đặc điểm của bảng các số từ 1 đến 100:</p> <p><b>Bài 2</b> a) Cho HS thực hiện theo cặp: Cùng nhau rút ra hai thẻ số bất kì, so sánh xem số nào lớn hơn, số nào bé hơn. Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm. b) HS thực hiện các thao tác: - Cho HS suy nghĩ, tự so sánh hai số, sử dụng các dấu (&gt;, &lt;, =) và Viết kết quả vào vở. - Cho HS đổi vở cùng kiểm tra, đọc kết quả và chia sẻ với bạn cách làm. GV đặt câu hỏi để HS giải thích cách so sánh của các em.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đặt câu hỏi: + Bảng này có bao nhiêu số? + Nhận xét các số ở hàng ngang, hàng dọc. + Che đi một hàng (hoặc một cột), đọc các số đã che. + Chọn hai số, so sánh hai số đã chọn. + Chọn 3 hoặc 4 số, so sánh rồi chỉ ra số nào lớn nhất, số nào bé nhất.</li> <li>- HS thực hiện theo cặp “Cùng nhau rút ra hai thẻ số bất kì, so sánh xem số nào lớn hơn, số nào bé hơn. Đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm.”</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau</li> </ul>

<p><b>Bài 3: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- Cho HS trả lời rồi chia sẻ với bạn, cùng nhau kiểm tra kết quả:</p> <p>a) Số 28 gồm mấy chục và mấy đơn vị;  b) Số 41 gồm mấy chục và mấy đơn vị;  c) Số 55 gồm mấy chục và mấy đơn vị;  d) Số 70 gồm mấy chục và mấy đơn vị;  e) Số 99 gồm mấy chục và mấy đơn vị.</p> <p><b>Bài 4: Cho các số</b></p> <p>- Cho HS quan sát các số 49, 68, 34, 55. Suy nghĩ tìm số bé nhất, số lớn nhất rồi sắp xếp các thẻ số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.</p> <p>- GV nhận xét bài làm của HS</p> <p><b>Bài 5: Số</b></p> <p>- Cho HS quan sát tranh và đếm số lượng đồ vật trong mỗi hình.</p> <p>- Đặt thẻ số phù hợp vào ô dấu?</p> <p><b>3. Vận dụng:</b></p> <p><b>Bài 6: Số</b></p> <p>- Cho HS dùng thước có vạch xăng-ti-mét để đo chiều cao của cửa sổ, cửa ra vào, chiều ngang ngôi nhà và chiều dài mái nhà.</p> <p>- Cho HS dùng các thẻ số gắn vào các ô dấu ? cho phù hợp.</p>	<p>kiểm tra kết quả:</p> <p>+ Số 28 gồm 2 chục và 8 đơn vị;  + Số 41 gồm 4 chục và 1 đơn vị;  + Số 55 gồm 5 chục và 5 đơn vị;  + Số 70 gồm 7 chục và 0 đơn vị;  + Số 99 gồm 9 chục và 9 đơn vị.</p> <p>- HS quan sát, sắp xếp.  + Số bé nhất: 34  + Số lớn nhất: 68  + 68, 55, 49, 34.</p> <p>- HS quan sát tranh  - HS chia sẻ thông tin thực tiễn về đếm số lượng trong cuộc sống (Hàng ngày, các em có phải đếm không? Kể một vài tình huống,...)</p> <p>- HS thực hiện.</p>
---	---

**Đạo đức**  
**Chủ đề 7: THẬT THÀ**  
**BÀI 23: BIẾT NHẬN LỖI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi.
- Thực hiện ứng xử khi mắc lỗi (nói lời xin lỗi một cách chân thành, có hành động sửa sai khi mắc lỗi).
- Rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học “Biết nhận lỗi”;

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tổ chức hoạt động tập thể</i></li> <li>- GV kể cho cả lớp nghe câu chuyện “Cái bình hoa” (Phỏng theo <i>Kể chuyện Lê-nin</i>)</li> <li>- GV đặt câu hỏi: Qua câu chuyện, em thấy cần làm gì khi mắc lỗi?</li> </ul> <p><i>Kết luận:</i> Chúng ta cần biết nhận lỗi khi mắc lỗi. Biết nhận lỗi chứng tỏ mình là người dũng cảm, trung thực.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>* <i>Khám phá vì sao phải biết nhận lỗi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo 3 tranh hoặc chiếu hình để HS quan sát, mời HS kể nội dung các bức tranh và cho biết: Em đồng tình với bạn nào? Không đồng tình với bạn nào?</li> <li>- Cả lớp lắng nghe, GV khen ngợi HS và nhắc lại nội dung các bức tranh.</li> <li>+ Tranh 1: Anh trai vô tình giẫm vào chân em gái. Khi thấy em gái khóc vì đau, anh trai đã xin lỗi và hỏi han em.</li> <li>+ Tranh 2: Trong lớp học, vào giờ uống sữa, bạn gái vô tình làm đổ sữa vào áo của bạn ngồi bên cạnh và đã xin lỗi bạn.</li> <li>+ Tranh 3: Ba bạn nam chơi đá bóng làm vỡ cửa kính nhà bác hàng xóm nhưng không xin lỗi, nhận lỗi mà cùng nhau trốn đi nơi khác.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời HS chia sẻ:</li> <li>+ Vì sao khi mắc lỗi em cần biết nhận lỗi?</li> <li>+ Sau khi nhận lỗi và sửa lỗi, em cảm thấy như</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS nghe</li> <li>- HS trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>Chúng ta cần biết nhận lỗi khi mắc lỗi. Biết nhận lỗi chứng tỏ mình là người dũng cảm, trung thực.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>+ Tranh 1: Anh trai vô tình giẫm vào chân em gái. Khi thấy em gái khóc vì đau, anh trai đã xin lỗi và hỏi han em.</li> <li>+ Tranh 2: Trong lớp học, vào giờ uống sữa, bạn gái vô tình làm đổ sữa vào áo của bạn ngồi bên cạnh và đã xin lỗi bạn.</li> <li>+ Tranh 3: Ba bạn nam chơi đá bóng làm vỡ cửa kính nhà bác hàng xóm nhưng không xin lỗi, nhận lỗi mà cùng nhau trốn đi nơi khác.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</li> </ul>

<p>thế nào?</p> <p>- GV khen ngợi các ý kiến của HS, tổng kết: <i>Kết luận:</i> Khi mắc lỗi, cần thật thà nhận lỗi, xin lỗi giống như bạn trong tranh 1, 2 để lần sau mình không mắc phải lỗi sai đó. Chúng ta không nên học theo hành động không biết nhận lỗi trong tranh 3.</p> <p><b>3. Luyện tập:</b> <i>Hoạt động 1: Xử lý tình huống</i></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh trong SGK hoặc treo / chiếu tranh lên bảng để HS đưa ra phương án xử lý khi mình ở trong mỗi tình huống đó.</p> <p>+ Tình huống 1: Trong giờ học vẽ, chẳng may em làm màu vẽ nước dính vào quần áo đồng phục của bạn.</p> <p>+ Tình huống 2: Trong giờ ra chơi, em và các bạn đùa nhau, xô ngã một bạn và khiến bạn bị đau.</p> <p>- GV mời HS phát biểu và khen ngợi HS có cách xử lý đúng. Hoặc GV có thể cho HS đóng vai để xử lý tình huống.</p> <p><i>Kết luận:</i> Biết nhận lỗi khi làm giầy màu vẽ nước ra áo bạn; mãi chơi, xô ngã làm bạn bị đau, đã thành thật xin lỗi là cách xử lý đáng khen.</p> <p><i>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</i></p> <p>- GV nêu yêu cầu: Em nhớ lại và chia sẻ với bạn: Em đã từng mắc lỗi với ai chưa? Em đã làm gì để nhận lỗi và sửa lỗi.</p> <p>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực và dặn dò HS cần xin lỗi chân thành khi mắc lỗi.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b> <i>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</i></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh mục Vận dụng trong SGK, chia HS theo nhóm đôi, nêu rõ yêu cầu: Kể nội dung bức tranh và cho biết: Em có lời khuyên gì cho bạn?</p> <p>- GV mời đại diện một nhóm lên trình bày.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Khi mắc lỗi, cần thật thà nhận lỗi, xin lỗi giống như bạn trong tranh 1, 2 để lần sau mình không mắc phải lỗi sai đó. Chúng ta không nên học theo hành động không biết nhận lỗi trong tranh 3.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>+ Tình huống 1: Trong giờ học vẽ, chẳng may em làm màu vẽ nước dính vào quần áo đồng phục của bạn.</p> <p>+ Tình huống 2: Trong giờ ra chơi, em và các bạn đùa nhau, xô ngã một bạn và khiến bạn bị đau.</p> <p>- HS chọn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Biết nhận lỗi khi làm giầy màu vẽ nước ra áo bạn; mãi chơi, xô ngã làm bạn bị đau, đã thành thật xin lỗi là cách xử lý đáng khen.</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận và nêu</p> <p>- HS trình bày, bổ sung</p>
---	--

<p>Các nhóm khác bổ sung nếu bạn kể nội dung tranh chưa đủ ý. Các nhóm còn lại đưa ra lời khuyên của nhóm mình.</p> <p>- GV lắng nghe, khen ngợi HS, nhắc lại nội dung tranh để kết luận.</p> <p><i>Kết luận:</i> Khi mắc lỗi, biết nhận lỗi và xin lỗi sẽ được mọi người sẵn sàng tha thứ, yêu quý và tin tưởng mình hơn. Không nên đổ lỗi cho người khác.</p> <p><i>Hoạt động 2: Em cùng các bạn rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi</i></p> <p>- Ngoài ra, GV có thể lấy một vài tình huống cụ thể để giúp HS có ý thức dũng cảm nhận lỗi khi mắc lỗi. Ví dụ: đánh vỡ cốc hoặc bát khi ở nhà, làm rách vở, gãy thước, hỏng bút của bạn khi ở lớp,...</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách xin lỗi:</p> <p>+ Với người lớn cần khoanh tay, cúi đầu, xưng hô lễ phép, nhìn thẳng vào người mình xin lỗi.</p> <p>+ Với bạn bè, có thể nắm tay, nhìn vào bạn thành thật xin lỗi.</p> <p><i>Kết luận:</i> Để trở thành người biết cư xử lịch sự, em cần biết nhận lỗi và dũng cảm sửa lỗi, có như vậy em sẽ nhận được sự tha thứ khi em mắc lỗi.</p> <p><i>Thông điệp:</i> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Khi mắc lỗi, biết nhận lỗi và xin lỗi sẽ được mọi người sẵn sàng tha thứ, yêu quý và tin tưởng mình hơn. Không nên đổ lỗi cho người khác.</p> <p>- HS đóng vai</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau biết nhận lỗi và sửa lỗi, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ Với người lớn cần khoanh tay, cúi đầu, xưng hô lễ phép, nhìn thẳng vào người mình xin lỗi.</p> <p>+ Với bạn bè, có thể nắm tay, nhìn vào bạn thành thật xin lỗi.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>Để trở thành người biết cư xử lịch sự, em cần biết nhận lỗi và dũng cảm sửa lỗi, có như vậy em sẽ nhận được sự tha thứ khi em mắc lỗi.</p>
--	---

PPCT: Tiết 49

**TNXH**  
**BÀI 20: CƠ THỂ EM (3 TIẾT)**  
(Đã soạn ở tiết trước)

**Ôn Toán****Bài: Em ôn lại những gì đã học****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được các dạng toán.
- Tính toán nhanh hơn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

**Bài 1: Viết những số còn thiếu để có bảng các số từ 1 đến 100**

- GV hướng dẫn: điền số thích hợp vào ô trống.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.
- GV nhận xét sửa sai.

**Bài 2:**

- a) Tô màu vào thẻ ghi số lớn hơn trong mỗi cặp thẻ sau.

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

- b)  $>$ ,  $<$ ,  $=$

- GV hướng dẫn.
- GV nhận xét sửa sai cho HS.



Thứ tư ngày 06 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 293+ 294

ĐIỀU EM CẦN BIẾT

Bài 2. LỜI CHÀO

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Ý thức tôn trọng mọi người trong giao tiếp, khả năng làm việc nhóm.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa trong SGK.
- Máy chiếu, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>1. Khởi động</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.</li> <li>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi.</li> <li>a. Hai người trong tranh đang làm gì ?</li> <li>b. Em thường cho những ai ? Em chào như thế nào ?</li> <li>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời (a. Họ gặp nhau, bắt tay nhau và nói lời chào nhau ; b. Câu trả lời mở), sau đó dẫn vào bài thơ lời chào.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại: <b>rửa tay trước khi ăn.</b></li> <li>- HS quan sát tranh.</li> <li>+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.</li> <li>+ a. Họ gặp nhau, bắt tay nhau và nói lời chào nhau.</li> <li>+ b. Câu trả lời mở.</li> </ul>
<b>2. Khám phá</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.</li> <li>- HS đọc từng dòng thơ.</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.</li> <li>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.</li> <li>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe GV đọc mẫu.</li> <li>- HS đọc từng dòng thơ.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1,</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.</li> <li>- HS đọc từng khổ thơ.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.</li> <li>- HS lắng nghe.(chân thành: rất thành thật, xuất phát từ đáy lòng ; cởi mở: dễ bày tỏ suy nghĩ, tình cảm).</li> <li>+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm.</li> <li>+ Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá,</li> </ul>

	<p>HS đọc cả bài thơ. + Lốp đọc đồng thanh cả bài thơ.</p>
<p><b>3. Luyện tập thực hành:</b> <b>“Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau”</b></p>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời (nhà – xa, ngày - tay, hào – bao, trước - bước).</p> <p><b>Trả lời câu hỏi</b> - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi a. Lời chào được so sánh với những gì ? b. Em học được điều gì từ bài thơ thầy ? - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. - GV và HS thống nhất câu trả lời. (a.Lời chào được so sánh với bông hoa, cơn gió, bàn tay ; b. Đi đâu cũng cần nhớ chào hỏi.)</p>	<p>- HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ. - HS trình bày. (nhà – xa, ngày - tay, hào – bao, trước - bước). - HS nhận xét bài làm của bạn. - HS viết những tiếng tìm được vào vở.</p> <p>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. - HS trả lời câu hỏi. a. Lời chào được so sánh với bông hoa, cơn gió, bàn tay. b. Đi đâu cũng cần nhớ chào hỏi. - Các bạn nhận xét.</p>

**TIẾT 2**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>4. Vận dụng:</b></p>	
<p>➤ <b>Học thuộc lòng</b> - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ đầu. - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu. - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá / che hết. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này.</p>	<p>- HS quan sát.  - HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu bằng cách xoá che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá / che hết. - HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá che dần.</p>
<p>➤ <b>Hát một bài hát về lời chào hỏi</b> - Sử dụng nhịp bài hát để cả lớp cùng hát theo.</p>	<p>- Cả lớp hát.</p>
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)</p>

**Toán**

PPCT: Tiết 74

**Bài 54: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 2)**  
(Đã soạn ở tiết trước)

**Ôn Toán****Bài: Em ôn lại những gì đã học****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được các dạng toán.
- Tính toán nhanh hơn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

**Bài 1: Viết những số còn thiếu để có bảng các số từ 1 đến 100**

- GV hướng dẫn: điền số thích hợp vào ô trống.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.
- GV nhận xét sửa sai.

**Bài 2:**

- a) Tô màu vào thẻ ghi số lớn hơn trong mỗi cặp thẻ sau.

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

- b)  $>$ ,  $<$ ,  $=$

- GV hướng dẫn.
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

**Bài 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:**

- GV hướng dẫn: viết số thích hợp vào dấu chấm.
- GV nhận xét bài HS.

**Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:**

- GV hướng dẫn.

- a) số bé nhất là: 34

- b) số lớn nhất là: 68

- c) Viết các số đã cho theo thứ tự từ lớn đến bé: 68, 55, 49, 34.

- GV nhận xét bài HS.

**Ôn Tiếng Việt**  
**Tiết 1: Kể chuyện**  
**Bài: Cáo và Cò**

**I. MỤC TIÊU:**

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.
- Tranh minh hoạ câu chuyện.

**II. BÀI MỚI:**

**Cáo và Cò**

Truyện kể rằng, một ngày nọ, một con cáo ích kỷ mời cò đến nhà ăn tối, cò vui mừng nhận lời ngay. Đến nhà cáo, cò gõ cửa bằng chiếc mỏ dài của mình. Cáo ra đón và đưa cò đến bàn ăn. Lúc này, cò khá ngạc nhiên vì trước mặt mình là một cái đĩa chứa đầy súp.

Trong khi cò chẳng thể nào ăn súp trong đĩa với cái mỏ dài của mình thì cáo đang dùng bữa rất ngon lành. Đến cuối bữa, đĩa thức ăn của cò vẫn còn nguyên vẹn.

Cò buồn bã ra về và để đáp lễ, cò mời cáo đến nhà mình dùng bữa vào hôm sau. Cò cũng đãi cáo món súp nhưng nó lại đổ súp vào trong một cái lọ cổ cao, miệng hẹp. Tất nhiên, cáo không thể thưởng thức bữa ăn mà chỉ có thể liếm láp trên miệng lọ. Đến đây thì cáo đã nhận ra sai lầm trước đó của mình và đành phải ra về với cái bụng đói.

- GV kể chuyện cho HS nghe? (2 lần)

-GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể cá nhân

**Bài học rút ra:** Làm điều xấu với người khác thì ắt sẽ nhận lại được chính điều đó.

**Ôn Tiếng Việt**  
**Luyện đọc diễn cảm**  
**Bài: Ngôi nhà**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trôi chảy bài.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV yêu cầu học sinh đọc (Miệng)

- Nhận xét.

+ **Bài mới:**

**Ngôi nhà**

Em yêu ngôi nhà  
Hàng xoan trước ngõ  
Hoa xao xuyến nở  
Như mây từng chùm  
Em yêu tiếng chim  
Đầu hồi lạnh lốt  
Mái vàng thơm phức  
Rạ đầy sân phơi.  
Em yêu ngôi nhà  
Gỗ tre mộc mạc  
Như yêu đất nước  
Bốn mùa chim ca

- GV đọc cho HS nghe.

- GVHD nội dung bài đọc

- Yêu cầu HS đọc:

+ Đồng thanh

+ Nói tiếp từng câu

+ Từng tổ đọc

+ Cá nhân đọc

+ Đọc nối tiếp từng câu. Đọc theo tổ

+ Đồng thanh cả bài

+ Thi đua cá nhân đọc

Thứ năm ngày 07 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 295+ 296

Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện đơn giản, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến đoạn văn.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi nội dung đoạn đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Nghe lời cha mẹ, có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh minh họa trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

#### TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.</li> <li>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.</li> <li>a. Em thấy những gì trong bức tranh ?</li> <li>b. Theo em, bạn nhỏ nên làm gì ? Vì sao ?</li> <li>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc “Khi mẹ vắng nhà”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại “lời chào”.</li> <li>- HS quan sát tranh.</li> <li>+ Một số { 2 - 3} HS trả lời câu hỏi.</li> <li>a) HS trả lời theo những gì mình quan sát được.</li> <li>b) Bạn nhỏ không mở cửa cho người lạ. Vì có thể đó là bắt cóc.</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài.</li> <li>- GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS.</li> <li>- GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Trong khu rừng nọ có một đàn dê con sống cùng hiện: Đợi dê mẹ đi xa, nó gõ cửa và giả giọng dê mẹ...</li> <li>+ GV chia bài đọc thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến nghe tiếng mẹ đoạn 2: tiếp theo đến Sói đành bỏ đi ; đoạn 3: phần còn lại).</li> <li>- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (giả giọng: cố ý nói giống tiếng của người khác ; tíu tíu: tả tiếng nói cười liên tiếp không ngắt).</li> <li>+ GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc câu</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</li> <li>- HS lắng nghe GV hướng dẫn.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2</li> <li>- HS lắng nghe.(Trong khu rừng nọ có một đàn dê con sống cùng hiện: Đợi dê mẹ đi xa, nó gõ cửa và giả giọng dê mẹ...</li> <li>- HS đọc đoạn.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.</li> <li>- HS lắng nghe: (giả giọng: cố ý nói giống tiếng của người khác ; tíu tíu: tả tiếng nói cười liên tiếp không ngắt).</li> <li>+ HS đọc đoạn theo nhóm.</li> <li>+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn bài.</li> </ul>

<b>3. Luyện tập thực hành</b>	
<p><b>+ Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.</p> <p>a. Dê mẹ dặn dê con chỉ được mở cửa khi nào ?</p> <p>b. Sói làm gì khi dê mẹ vừa đi xa</p> <p>c. Nghe chuyện, dê mẹ đã nói gì với đàn con.</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. Dê mẹ dặn đàn con chỉ được mở cửa khi nghe tiếng mẹ ; b. Khi dê mẹ vừa đi xa, sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ ; C. Nghe chuyện, dê mẹ khen đàn con ngoan.)</p>	<p>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi.</p> <p>- Một số trình bày.</p> <p>a. Dê mẹ dặn đàn con chỉ được mở cửa khi nghe tiếng mẹ.</p> <p>b. Khi dê mẹ vừa đi xa, sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ</p> <p>c. Nghe chuyện, dê mẹ khen đàn con ngoan.)</p>
<b>4. Vận dụng:</b>	
<p><b>+ Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3.</b></p> <p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. (Khi dê mẹ vừa đi xa, sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ.)</p> <p>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở. “Khi dê mẹ vừa đi xa, sói gõ cửa và giả giọng dê mẹ.”.</p>



**Toán**

PPCT: Tiết 75

**Bài 55: EM VUI HỌC TOÁN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chơi trò chơi, thông qua đó củng cố kĩ năng đọc, viết số có hai chữ số.
- Thực hành lắp ghép, tạo hình bằng các vật liệu khác nhau phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS.
- Thực hành đo độ dài trong thực tế bằng đơn vị đo không tiêu chuẩn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Cốc giấy vừa tay cầm HS.
- Đất nặn và que để tạo hình (mỗi HS một bộ).
- Một số đồ vật thật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.
- Mỗi nhóm có một sợi dây dài, một thanh gỗ hoặc thanh nhựa để đo khoảng cách giữa hai vị trí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1. Khởi động:</b> Trò chơi “Đọc số”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đổ nhau đọc các số theo mẫu: 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị.</li> <li>- Cho HS tiếp tục xoay cốc đọc các số.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tạo hình bằng que và đất nặn</li> <li>- Tạo hình theo mẫu GV hướng dẫn hoặc gợi ý trong SGK.</li> <li>- Tạo hình theo trí tưởng tượng của cá nhân.</li> </ul> <p>GV có thể hỏi thêm để HS trả lời: Hình đó được tạo bởi các hình nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tạo hình bằng cách vẽ đường viền quanh đồ vật</li> </ul> <p>- Vẽ đường viền quanh đáy các đồ vật để tạo hình phẳng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thao tác trên cốc giấy theo hướng dẫn như trong bài 1 trang 122 SGK.</li> <li>- HS xoay cốc đọc các số.</li> <li>- HS hoạt động theo nhóm:</li> <li>- Nói cho bạn nghe hình vừa ghép của mình.</li> <li>- HS hoạt động theo nhóm:</li> <li>- Đưa cho bạn xem các đồ vật mang theo như hộp sữa tươi TH hoặc sữa tươi Vinamilk, cốc uống nước,...</li> <li>- Nói cho bạn nghe về hình dạng các đồ vật nói trên, chẳng hạn: hộp sữa TH hoặc Vinamilk có dạng hình hộp chữ nhật.</li> <li>- Nói cho bạn nghe hình dạng của hình vừa tạo được.</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập, thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đo khoảng cách giữa hai vị trí</li> <li>- GV chia HS theo nhóm và giao cho mỗi nhóm một nhiệm vụ (ghi rõ trong phiếu giao việc) đo khoảng cách giữa hai vị trí đã xác định từ trước (khoảng cách giữa hai cái cây, hai cột, chiều dài sân khấu của trường,...).</li> </ul>	

<p>- Cho HS thực hiện theo nhóm lần lượt các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phân công nhiệm vụ.</li><li>- Đo khoảng cách giữa hai vị trí bằng một sợi dây.</li><li>- Dùng thanh gỗ đo xem sợi dây dài bao nhiêu thanh gỗ.</li></ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nói cảm xúc sau giờ học.</li><li>- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.</li><li>- HS nói về hoạt động còn lúng túng và dự kiến nếu làm lại sẽ làm gì.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện theo nhóm</li><li>- Ghi lại kết quả và báo cáo.</li><li>- Cử đại diện nhóm trình bày.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nói theo cảm xúc.</li><li>- HS nói hoạt động mình thích nhất.</li></ul>
--	--

**TNXH**PPCT: Tiết 50+ 51+52      **BÀI 21: CÁC GIÁC QUAN CỦA CƠ THỂ (3 TIẾT)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể.
- Nhận biết được vai trò quan trọng của các giác quan là giúp cơ thể nhận biết mọi vật xung quanh.
- Nêu được các việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, da.
- Vận dụng kiến thức vào thực tế để bảo vệ các giác quan của mình và của người thân trong gia đình.
- Nêu được những nguy cơ gây nên cận thị và cách phòng tránh.
- Biết yêu quý, trân trọng, có ý thức tự giác thực hiện các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ các giác quan.
- Biết tôn trọng, cảm thông và giúp đỡ các bạn bị hỏng các giác quan.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- + Hình phóng to trong SGK.
- + Thẻ chữ để chơi trò chơi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>Tiết 1</b>	
<p><b>1. Khởi động:</b> -GV cho HS hát theo lời nhạc trên màn hình bài hát <i>Năm giác quan</i>. HS vừa hát vừa nhún nhảy theo giai điệu của bài hát.</p> <p><b>2. Khám phá:</b> -GV cho HS quan sát các hình vẽ minh họa hoạt động cảnh Hoa đến nhà Minh chơi. -GV hỏi tên, vị trí, chức năng và vai trò của các giác quan thông qua việc tự phân tích nội dung các hình. - GV kết luận: Hoa và Minh sử dụng các giác quan (sử dụng mắt để nhìn thấy hoa hồng màu đỏ và đẹp, mũi để ngửi thấy mùi thơm của hoa, lưỡi để cảm nhận vị ngọt của dưa hấu, tai để nghe tiếng chim hót và da tay giúp cảm nhận lông mèo mượt mà) để nhận biết mọi vật xung quanh. -GV nhấn mạnh với HS: toàn bộ bề mặt da trên cơ thể là một giác quan có chức năng xúc giác giúp cơ thể cảm nhận được vật xù xì/ thô ráp hay mượt mà, mềm hay cứng, nóng hay lạnh,... khi tiếp xúc chứ không phải chỉ là ngón tay hay bàn tay như nhiều người lầm tưởng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS vừa hát vừa nhún nhảy theo giai điệu của bài hát.</li> <li>- HS quan sát các hình vẽ minh họa.</li> <li>- 2,3 HS trả lời.</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe. Hoa và Minh sử dụng các giác quan (sử dụng mắt để nhìn thấy hoa hồng màu đỏ và đẹp, mũi để ngửi thấy mùi thơm của hoa, lưỡi để cảm nhận vị ngọt của dưa hấu, tai để nghe tiếng chim hót và da tay giúp cảm nhận lông mèo mượt mà) để nhận biết mọi vật xung quanh.</li> <li>- HS lắng nghe. toàn bộ bề mặt da trên cơ thể là một giác quan có chức năng xúc giác giúp cơ thể cảm nhận được vật xù xì/ thô ráp hay mượt mà, mềm hay cứng, nóng hay lạnh,... khi tiếp xúc chứ không phải chỉ là ngón tay hay bàn tay như nhiều người lầm tưởng.</li> </ul> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết được tên, xác định được vị trí và chức năng của 5 giác quan.</p>

<p><b>3. Thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhấn mạnh lại cho HS nhớ giác quan dùng để cảm nhận độ cứng, mềm, nhiệt độ,... là da chứ không phải đầu ngón tay.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS quan sát hình vẽ minh họa 5 nhóm đồ vật, nhiệm vụ của HS là.</li> <li>+ Nêu được tên giác quan phù hợp dùng để nhận biết nhóm đồ vật tương ứng.</li> <li>+ Sử dụng các hình vẽ khác để diễn tả về chức năng của các giác quan.</li> </ul> <p><b>+ Đánh giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS xác định được vị trí, nêu được tên và chức năng của 5 giác quan của cơ thể, có ý thức bảo vệ chúng.</li> </ul> <p><b>+ Hướng dẫn về nhà</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Yêu cầu HS chuẩn bị kể về các việc làm hàng ngày để chăm sóc và bảo vệ các giác quan.</li> </ul> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe. giác quan dùng để cảm nhận độ cứng, mềm, nhiệt độ,... là da chứ không phải đầu ngón tay.</li> </ul> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS xác định đúng vị trí, nhắc lại được đầy đủ 5 giác quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- <i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS cần nói được tên các giác quan cùng chức năng của chúng, GV tổng hợp lại vai trò quan trọng của các giác quan là dùng để nhận biết thế giới xung quanh (kích thước, hình dạng, màu sắc, mùi vị, âm thanh, độ cứng mềm, nhiệt độ,...).</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS nhắc lại.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>Tiết 2</b>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS chơi trò chơi có nội dung liên quan tới chức năng của các giác quan: GV bịt một mắt HS rồi đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán. Các HS khác theo dõi</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu HS dùng tay bịt mắt lại và đặt câu hỏi</li> <li>+Các em có nhìn thấy gì không?</li> <li>+ Bịt tai xem có nghe thấy gì không.</li> <li>- GV kết luận.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia. GV bịt một mắt HS rồi đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán. Các HS khác theo dõi</li> <li>- HS thực hiện các hoạt động và trả lời câu hỏi.</li> </ul> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự giác thực hiện hoạt động và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS nêu: đi khám bác sĩ; nhảy lò cò cho nước ra khỏi tai; bịt tai, đeo kính không cho nước vào tai, mắt khi bơi; nhỏ mắt bằng nước muối sinh lí, đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng.</li> </ul>

<p><b>Hoạt động 2</b></p> <p>-GV cho HS quan sát tranh và nêu các việc làm để bảo vệ mắt và tai</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung</p> <p>- GV kết luận: đi khám bác sĩ; nhảy lò cò cho nước ra khỏi tai; bịt tai, đeo kính không cho nước vào tai, mắt khi bơi; nhỏ mắt bằng nước muối sinh lí, đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng.</p> <p>-GV khuyến khích HS kể thêm các việc khác không có trong SGK.</p> <p>-GV cho HS quan sát và tìm các việc làm trong hình giúp các em phòng tránh cận thị (đọc sách ở nơi có đủ ánh sáng, ngồi viết đúng tư thế).</p> <p><b>Hoạt động 3</b></p> <p>-GV cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:</p> <p>+Theo em, vì sao phải bảo vệ giác quan?</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>-GV cho HS thảo luận cả lớp để chỉ ra những việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai.</p> <p>-GV kết luận.</p> <p>HS tự tin, mạnh dạn nêu ra các việc mình và người thân đã làm ở nhà để bảo vệ mắt và tai.</p> <p>- Nêu các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai, biết vận dụng những kiến thức đã học để thực hành bảo vệ mắt và tai cho mình và người thân.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>-GV sử dụng phương pháp hỏi đáp yêu cầu HS nêu được những việc mà HS và người thân thường làm để bảo vệ mắt và tai.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>+ <b>Đánh giá</b></p> <p>- Nêu các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai, biết vận dụng những kiến thức đã học để thực hành bảo vệ mắt và tai cho mình và người thân.</p> <p>+ <b>Hướng dẫn về nhà</b></p> <p>-Yêu cầu HS chuẩn bị kể về những việc</p>	<p>- HS quan sát và tìm các việc làm trong hình.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được các việc làm để bảo vệ mắt và tai. Biết được các việc nên làm để phòng tránh cận thị.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi.</p> <p>- Các giác quan cho ta nhận biết nhiều thứ có thể tránh được nguy hiểm.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS thảo luận và trả lời câu hỏi, nêu được sự cần thiết phải bảo vệ các giác quan.</p> <p>- HS thảo luận cả lớp.</p> <p>+ HS trả lời theo sự hiểu biết của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> Nhận biết được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin, mạnh dạn nêu ra các việc mình và người thân đã làm ở nhà để bảo vệ mắt và tai.</p> <p>- Nêu các việc nên, không nên làm để bảo vệ mắt và tai, biết vận dụng những kiến thức đã học để thực hành bảo vệ mắt và tai cho mình và người thân.</p>
---	---

<p>làm hằng ngày để chăm sóc, bảo vệ mũi, lưỡi và da.</p> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại nội dung bài học</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> <li>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>Tiết 3</b>	
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi có nội dung liên quan tới chức năng của các giác quan: GV bịt một mắt HS rồi đưa các đồ vật cho HS này sờ và đoán.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>-GV cho HS quan sát hình và nêu tên các việc cần làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, bổ sung.</li> <li>-Khuyến khích HS kể thêm những việc làm khác không có trong SGK.</li> <li>-GV kết luận.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS thảo luận cả lớp nội dung</li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- GV kết luận những việc nên là (súc miệng, nhỏ mũi bằng nước muối sinh lí, đeo găng tay khi dọn vệ sinh,...). Không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da (ăn quá cay, nóng; dùng tay ngoáy mũi; không đeo găng tay khi làm vườn,...).</li> <li>- Một số gợi ý về các hoạt động nên, không nên làm để bảo vệ da:</li> <li>- Nên: tắm, gội đầu, thay quần áo sạch sẽ, mặc quần áo khô, sạch, đeo găng tay khi dọn vệ sinh, rửa tay, đi dép, xoa kem chống nắng khi đi biển, mặc quần áo dài tay khi đi dưới trời nắng gắt,...</li> <li>- Không nên: gãi trầy xước da, đi chân đất, để móng tay, mặc quần áo ẩm, để tóc ướt đi ngủ, phơi quần áo nơi ẩm thấp thiếu nắng, tắm ao, chơi đùa gần ẩm hoặc phích nước sôi,...</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>-GV sử dụng phương pháp hỏi – đáp yêu cầu HS nêu được những việc mà HS và người thân thường làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia.</li> <li>- Các HS khác theo dõi.</li> <li>- HS quan sát hình và nêu tên.</li> <li>- 2,3 HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được các việc làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận cả lớp.</li> <li>- HS trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung. (súc miệng, nhỏ mũi bằng nước muối sinh lí, đeo găng tay khi dọn vệ sinh,...). Không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da (ăn quá cay, nóng; dùng tay ngoáy mũi; không đeo găng tay khi làm vườn,...).</li> <li>- Nên: tắm, gội đầu, thay quần áo sạch sẽ, mặc quần áo khô, sạch, đeo găng tay khi dọn vệ sinh, rửa tay, đi dép, xoa kem chống nắng khi đi biển, mặc quần áo dài tay khi đi dưới trời nắng gắt,...</li> <li>- Không nên: gãi trầy xước da, đi chân đất, để móng tay, mặc quần áo ẩm, để tóc ướt đi ngủ, phơi quần áo nơi ẩm thấp thiếu nắng, tắm ao, chơi đùa gần ẩm hoặc phích nước sôi,...</li> </ul> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin nêu được những việc nên làm, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS tự tin, mạnh dạn nêu ra những việc mình và người thân đã làm để bảo vệ mũi lưỡi và da.</p>

<p>- GV nhận xét</p> <p><b>+ Đánh giá</b></p> <p>-Nêu được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế, tự giác thực hiện các việc làm đơn giản để chăm sóc và bảo vệ mũi, lưỡi, da.</p> <p>-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài theo những câu hỏi: Em bé trong hình đang làm gì? Mình đã nhắc em điều gì? Vì sao?</p> <p>-GV cho HS liên hệ bản thân trong thực tế về vấn đề này. Sau đó cho HS đóng vai theo tình huống.</p> <p><b>+ Hướng dẫn về nhà</b></p> <p>-Yêu cầu HS chuẩn bị kể về các bữa ăn hàng ngày, các hoạt động nên, không nên làm trong ăn uống để đảm bảo an toàn và giúp cơ thể khỏe mạnh.</p> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>Nêu được các việc nên, không nên làm để bảo vệ mũi, lưỡi và da. Biết vận dụng kiến thức vào thực tế, tự giác thực hiện các việc làm đơn giản để chăm sóc và bảo vệ mũi, lưỡi, da.</p> <p>-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài theo những câu hỏi: Em bé trong hình đang làm gì? Mình đã nhắc em điều gì? Vì sao?</p> <p>-HS liên hệ bản thân trong thực tế về vấn đề này. Sau đó HS đóng vai theo tình huống.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>-HS lắng nghe.</p>
---	---



**Ôn Toán**  
**Bài: Bài kiểm tra số 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được các dạng toán.
- Tính toán nhanh hơn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

**Bài 1:****a) số.**

- GV hướng dẫn: đếm số que tính và viết số tương ứng vào ô vuông.
- HS thực hiện.

**b) Tô màu cho đủ số lượng:**

- HS thực hiện.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.
- GV nhận xét sửa sai.

**Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.**

- GV hướng dẫn.
- HS thực hiện.
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

**Bài 3:****a) >, <, =**

**8 < 17, 90 > 60, 26 < 29, 41 > 34, 63 > 36, 75 = 75**

**b) Viết các số 52, 10, 85, 100 theo thứ tự từ bé đến lớn.**

**10, 52, 85, 100**

- GV nhận xét bài HS.



Thứ sáu ngày 08 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 297+ 298

Bài 3: KHI MẸ VẮNG NHÀ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện đơn giản, có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến đoạn văn.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi nội dung đoạn đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Nghe lời cha mẹ, có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 3**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>1. Khởi động</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS tham gia trò chơi “ hái táo”.</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách chơi.</li> <li>+ Trong mỗi quả táo bất kì có chứa các câu để đọc, hoặc bài tập, nhiệm vụ của HS là đọc trôi chảy đoạn văn hoặc làm đúng bài tập. Bạn nào hoàn thành tốt sẽ hái được quả táo mà mình đã chọn.</li> <li>- Kết thúc trò chơi, GV tuyên dương, khen ngợi HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS tham gia trò chơi, cả lớp cổ vũ.</li> </ul>
<b>2. Khám phá</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li> <li>- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (Khi ở nhà một mình, em không được mở cửa cho người lạ.)</li> <li>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li> <li>- Lớp chia thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng 5 – 6 HS.</li> <li>- GV gọi 1- 2 nhóm đóng vai kể lại câu chuyện theo gợi ý:</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày. “Khi ở nhà một mình, em không được mở cửa cho người lạ.”</li> <li>- HS viết vào vở câu hoàn chỉnh</li> <li>- Đóng vai kể lại câu chuyện theo gợi ý.</li> <li>+ 1 HS đóng vai dê mẹ, số HS Còn lại đóng vai dê con.</li> <li>- Các nhóm tập đóng vai kể lại câu chuyện.</li> <li>Các nhóm còn lại quan sát, nghe và nhận xét.</li> <li>- Lớp bình bầu nhóm kể chuyện hay nhất.</li> </ul>

**TIẾT 4**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>3. Luyện tập thực hành</b>	

<p>- GV đọc to cả hai câu. (Lúc để tự vừa đi, sói đến gọi cửa. Đàn dê con biết sói giả giọng mẹ nên không mở cửa.)</p> <p>- GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết.</p> <p>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</p> <p>- Đọc và viết chính tả:</p> <p>+ GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ “ Lúc dê mẹ vừa đi, / sói đến gõ cửa. / Đàn dê con biết sói giả giọng mẹ nên không mở cửa. ). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần.</p> <p>- GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.</p> <p>+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS ra soát lỗi</p> <p>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe nhưng lưu ý của GV.</p> <p>+ Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.</p> <p>+ Chữ dễ viết sai chính tả: dê, sôi, giọng.</p> <p>- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</p> <p>- HS viết: “Lúc dê mẹ vừa đi, / sói đến gõ cửa. / Đàn dê con biết sói giả giọng mẹ nên không mở cửa. )</p> <p>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.</p>
<p>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. GV nêu nhiệm vụ</p> <p>- Yêu cầu một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng).</p> <p>- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp.</p> <p>- 1 số nhóm đứng dậy trình bày.</p> <p>+ <b>k</b> lạ, <b>c</b>ỏ non, <b>k</b>ể chuyện.</p> <p>+ <b>v</b>ề nhà, <b>d</b>ê con, <b>v</b>ội vả.</p>
<b>4. Vận dụng</b>	
<p>- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh. (những gì em cần phải tự làm, những gì không được tự ý làm), cử dùng các từ ngữ đã gợi ý.</p> <p>- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.</p> <p>Tranh 1: Một bạn nhỏ đang tự tặc quần áo. (Trẻ em 6 - 7 tuổi phải tự làm được): Tranh 2: Bạn nhỏ đang đứng trên ghế và kiễng chân lấy một đồ vật trên tủ bếp cao. (Trẻ em 6 - 7 tuổi không được làm vì có thể ngã, nguy hiểm)</p> <p>-GV nhận xét.</p>	<p>- HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh. (những gì em cần phải tự làm, những gì không được tự ý làm)</p> <p>- HS trình bày kết quả nói theo tranh.</p> <p>Tranh 1: Một bạn nhỏ đang tự tặc quần áo. (Trẻ em 6 - 7 tuổi phải tự làm được): Tranh 2: Bạn nhỏ đang đứng trên ghế và kiễng chân lấy một đồ vật trên tủ bếp cao. (Trẻ em 6 - 7 tuổi không được làm vì có thể ngã, nguy hiểm)</p>
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</p>

học - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	
--	--

**Mĩ thuật**

PPCT: 25

**Chủ đề 6: NHỮNG NGƯỜI BẠN (Tiết 3)****I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ****1. Về phẩm chất**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm ở học sinh, cụ thể qua một số biểu hiện:
- Biết yêu thương, có trách nhiệm với bản thân và bạn bè
- Biết chia sẻ suy nghĩ

**2. Về năng lực**

- Chủ đề, góp phần hình thành, phát triển ở HS biểu hiện các năng lực sau:

**2.1. Năng lực đặc thù**

- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu đặc trưng của chân dung.

**2.2. Năng lực chung**

- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, nêu tên SP.
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu,...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Những người bạn”

**2.3. Năng lực khác**

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực khoa học: Vận dụng sự hiểu biết về biểu cảm của gương mặt để áp dụng vào các môn học khác và cuộc sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC****1. Giáo viên**

- Kế hoạch dạy học
- Một số tấm hình ảnh chân dung và tranh chân dung phù hợp với nội dung chủ đề; các đồ dùng khác phù hợp.

**2. Học sinh**

- SGK, VBT (nếu có)
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, giấy bìa màu, keo dán, kéo, bút chì, gôm, bút lông, bảng pha màu.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- *Phương pháp*: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, mẫu, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;
- *Hình thức tổ chức*: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****Tổ chức các hoạt động dạy học**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>	<b>Đồ dùng thiết bị</b>
<b>NỘI DUNG 3: VẼ TOÀN THÂN</b> Quan sát, thảo luận về hình ảnh toàn thân các bạn trong ảnh và trong tranh - Giới thiệu một số tranh, ảnh toàn thân	- Quan sát, nhận biết;	Tranh ảnh trong sách và bài của học sinh lớp trước



+ GV trưng bày một số hình ảnh chân dung toàn thân:



+ Yêu cầu các nhóm thảo luận: Nhận biết nhìn bên ngoài, cơ thể người có các bộ phận chính nào, nêu đặc điểm về vị trí, tỉ lệ, hình dạng và màu sắc.

- Gọi mở cho HS liên hệ với các hình cơ bản đã học  
 - So sánh, nhận xét trong tranh vẽ toàn thân với hình ảnh toàn thân thật của bạn bè về hình dạng, màu sắc, vị trí các bộ phận.

\* Thực hành: Vẽ chân dung (toàn thân) chính mình hoặc người bạn của em.

- Gọi ý cho HS thực hiện tự lựa chọn để thực hiện một trong những hoạt động sau:

+ Vẽ hình HS được giới thiệu trên máy chiếu

+ Vẽ ảnh của chính mình

-Quan sát, HS khích lệ HS Thực hành, hướng dẫn bổ sung.

\* Chia sẻ sản phẩm:

-Hướng dẫn HS cùng nhận xét đánh giá về sản phẩm

- Nêu cảm xúc của mình

- Nhận biết, cùng thực hiện.

<p>-GV và HS nhận xét đánh giá về sản phẩm và tiết học, GV kịp thời tìm ra những sản phẩm sáng tạo, đặc sắc để giới thiệu cho cả lớp</p> <p>-Giáo dục ý thức giữ gìn đồ dùng, sản phẩm mỹ thuật và bảo vệ môi trường.</p> <p>Câu hỏi:</p> <p>+Hãy chia sẻ suy nghĩ về sản phẩm của mình, của bạn.</p> <p>+Em sẽ giữ gìn sản phẩm thế nào?</p>	<p>- Tham khảo câu hỏi gợi ý và thực hành, sáng tạo vẽ tranh theo nội dung đã thảo luận</p>	
---	---	--

## Tiếng Việt

PPCT: 299+ 300

## LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH CÙNG CÔ CÁC KĨ NĂNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>1. Khởi động:</b> Cả lớp hát vận động theo bài hát.	
<p><b>2. Luyện tập, thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1. RỬA TAY TRƯỚC KHI ĂN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở</li> <li>- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:</li> <li>+ chúng em, cô giáo, dạy rửa tay, đúng cách</li> <li>+ luôn, nhớ, em, trước khi, rửa tay, ăn.</li> <li>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu.</li> <li>- GV và HS thống nhất phương án đúng. (Cô giáo dạy chúng em rửa tay đúng cách. / Em luôn nhớ rửa tay trước khi ăn.)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe yêu cầu.</li> <li>+ chúng em, cô giáo, dạy rửa tay, đúng cách</li> <li>+ luôn, nhớ, em, trước khi, rửa tay, ăn.</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi.</li> <li>- Cô giáo dạy chúng em rửa tay đúng cách.</li> <li>- Em luôn nhớ rửa tay trước khi ăn.</li> <li>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.</li> </ul>
<b>Bài 2. LỜI CHÀO</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng từ ngữ phù hợp (vàng, nhỏ, chào, ông) để hoàn thiện đoạn thơ và viết vào vở - GV trình chiếu đoạn thơ (có nhiều chỗ trống).</li> <li>Gà con.....xíu</li> <li>Lông..... dễ thương</li> <li>Gặp..... trên đường</li> <li>Cháu..... ông ạ</li> <li>và nêu nhiệm vụ. Một số HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý (vàng, nhỏ, chào, ông) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện bài thơ</li> <li>- GV trình chiếu đoạn thơ đã hoàn chỉnh. Gà con nhỏ xíu</li> <li>Lông vàng dễ thương</li> <li>Gặp ông trên đường</li> <li>Cháu chào ông ạ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lựa chọn các từ ngữ gợi ý (vàng, nhỏ, chào, ông) phù hợp với từng chỗ trống để hoàn thiện bài thơ.</li> <li>Gà con.....xíu</li> <li>Lông..... dễ thương</li> <li>Gặp..... trên đường</li> <li>Cháu..... ông ạ</li> <li>- HS trình bày.</li> <li>Gà con nhỏ xíu</li> <li>Lông vàng dễ thương</li> <li>Gặp ông trên đường</li> <li>Cháu chào ông ạ.</li> <li>- Một số HS đọc thành tiếng cả đoạn thơ.</li> <li>- HS viết đoạn thơ vào vở.</li> </ul>
<b>Bài 3, KHI MẸ VÀNG NHÀ</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết lại các câu cho đúng chính tả.</li> <li>- GV trình chiếu hai câu viết sai chính tả</li> <li>+ Hôm nay nam cùng bố mẹ về quê</li> <li>+ Mẹ dặn nam nhớ đóng cửa cẩn thận</li> <li>- GV yêu cầu HS phát hiện lỗi chính tả</li> <li>GV và HS thống nhất phương án đúng.</li> <li>GV trình chiếu hai câu đã chỉnh sửa. Hôm nay Nam cùng bố mẹ về quê. / Mẹ dặn Nam nhớ đóng cửa cẩn thận.)</li> <li>- Về nhà ôn lại bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS phát hiện lỗi chính tả (không viết hoa tên riêng, không viết hoa đầu câu, thiếu dấu chấm cuối câu). HS nêu các lỗi chính tả và cách sửa.</li> <li>+ Hôm nay Nam cùng bố mẹ về quê. / Mẹ dặn Nam nhớ đóng cửa cẩn thận.)</li> <li>- Một số (2 - 3 HS đọc thành tiếng cả hai câu.</li> <li>- HS viết vào vở.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>



**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CD 7: Em và những người xung quanh**

PPCT: TIẾT 71

**Bài 1: Bảo vệ bản thân yêu quý của em****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được những vùng riêng tư trên cơ thể, chỉ ra và thực hiện được một số việc cần làm để bảo vệ bản thân.
- Chủ động, tích cực rèn luyện, chăm sóc và bảo vệ thân thể.
- Biết yêu quý và trân trọng bản thân mình.
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp, mọi người.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Giấy A3, hình vẽ như SGK cho các nhóm HS.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD trò chơi “Làm xuôi – Làm ngược – Làm nhanh”</li> </ul> <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn 1 HS điều khiển trò chơi.</li> <li>- Người điều khiển làm mẫu:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Miệng – hai bàn tay chồng chéo lên nhau đặt che miệng</li> <li>+ Ngực – hai tay chồng chéo lên nhau che trước ngực.</li> </ul> </li> <li>- Người điều khiển nêu quy tắc chơi:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm xuôi:                   <ul style="list-style-type: none"> <li>Người điều khiển hô: miệng</li> <li>Người chơi: hai bàn tay chồng chéo lên nhau đặt che miệng.</li> <li>Người điều khiển hô: ngực</li> <li>Người chơi: hai tay chồng chéo lên nhau che trước ngực.</li> </ul> </li> <li>(lặp lại 2-3 lần)</li> <li>+ Làm ngược: (người chơi làm ngược lại với người điều khiển)                   <ul style="list-style-type: none"> <li>Người điều khiển hô: miệng</li> <li>Người chơi: hai tay chồng chéo lên nhau che trước ngực.</li> <li>Người điều khiển hô: ngực</li> <li>Người chơi: hai bàn tay chồng chéo lên nhau đặt che miệng.</li> </ul> </li> <li>(lặp lại 2-3 lần)</li> <li>+ Làm nhanh: người điều khiển hô nhanh liên tục và không theo thứ tự                   <ul style="list-style-type: none"> <li>Người điều khiển hô: miệng – miệng – ngực – miệng</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>Người chơi: thực hiện</li> </ul>	<p>HS làm theo</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Miệng – hai bàn tay chồng chéo lên nhau đặt che miệng</li> <li>+ Ngực – hai tay chồng chéo lên nhau che trước ngực.</li> <li>- Người điều khiển nêu quy tắc chơi:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm xuôi:                   <ul style="list-style-type: none"> <li>Người điều khiển hô: miệng</li> <li>Người chơi: hai bàn tay chồng chéo lên nhau đặt che miệng.</li> <li>Người điều khiển hô: ngực</li> <li>Người chơi: hai tay chồng chéo lên nhau che trước ngực.</li> </ul> </li> <li>(lặp lại 2-3 lần)</li> <li>+ Làm ngược: (người chơi làm ngược lại với người điều khiển)                   <ul style="list-style-type: none"> <li>Người điều khiển hô: miệng</li> <li>Người chơi: hai tay chồng chéo lên nhau che trước ngực.</li> <li>Người điều khiển hô: ngực</li> <li>Người chơi: hai bàn tay chồng chéo lên nhau đặt che miệng.</li> </ul> </li> <li>(lặp lại 2-3 lần)</li> </ul> </li> </ul>



<p>(lặp lại 2-3 lần) * Có thể thay lần 2: mông – đùi: Mông: HS ngồi xuống đất; Đùi: 2 tay vỗ vào 2 đùi.</p>	
<p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu bài: Bảo vệ bản thân yêu quý của em.</li> <li>- Hỏi HS: trên cơ thể mỗi người, đâu là vùng mà em không muốn ai nhìn thấy, phải che kín khi ở nơi công cộng?</li> <li>- Chia nhóm theo giới tính (4HS/ nhóm)</li> <li>- Dán 4 hình vẽ người trên giấy khổ A3 gồm mặt trước, mặt sau (như SGK) lên bảng lớp và giới thiệu: đây là hình vẽ mô phỏng một người đại diện gồm mặt trước và mặt sau. Nêu yêu cầu:</li> <li>+ Hãy khoanh tròn và tô màu vào vùng trên cơ thể của hình vẽ mà nhóm em cho rằng không ai được nhìn thấy và phải luôn che kín.</li> <li>- GV chốt bằng hình vẽ của 1 nhóm đó là vùng miệng, ngực, phần giữa hai đùi, phần mông.</li> <li>=&gt; miệng, ngực, phần giữa hai đùi và phần mông gọi là vùng riêng tư.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia nhóm theo giới tính.</li> <li>- Đại diện nhóm lấy đồ dùng gồm: mỗi nhóm: 4 hình vẽ người trên giấy khổ A3 gồm mặt trước, mặt sau, bút lông màu hoặc sáp màu.</li> <li>- Thực hiện và trình bày</li> <li>- Lặp lại vùng riêng tư</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Những ai có thể nhìn thấy, chạm vào vùng riêng tư của em: bác sĩ, bố mẹ, thầy cô, người lạ, bạn bè hay ông bà,... ?</li> <li>Lưu ý: khi HS trình bày, GV yêu cầu HS giải thích vì sao?*</li> <li>Chốt: Nếu không vì chăm sóc, thăm khám sức khỏe thì em không để ai nhìn thấy, chạm vào vùng riêng tư của mình. Em cũng không được phép chạm hoặc nói về vùng riêng tư của người khác. Nếu có ai đó, cố tình muốn nhìn hoặc chạm vào vùng riêng tư của em, em sẽ làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS chia sẻ nhóm 4 theo suy nghĩ của mình.</li> <li>- Chốt trên bảng lớp: Đầu tiên: <b>NÓI KHÔNG</b>, sau đó <b>CHẠY ĐI</b> và tìm người lớn để <b>KỂ RA</b>.</li> <li>- Hỏi: người lớn bao gồm những ai?</li> <li>- Luôn nói “không” hoặc hét lên đối với ai cố tình nhìn chằm chằm hoặc muốn chạm vào</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm đôi và trình bày. Các nhóm nhận xét.</li> </ul> <p>Thảo luận nhóm 4 và trình bày: la lên, bỏ chạy,...</p>

<p>vùng riêng tư của em, sau đó tìm thầy cô, bố mẹ, ai đó mà em tin tưởng kể cho họ nghe ngay lập tức.</p>	
<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức hoạt động xử lý tình huống</li><li>- Cho các nhóm bốc thăm tình huống: TH1: Em đang ở nhà 1 mình, người lạ đến gõ cửa và yêu cầu em mở cửa, em sẽ xử lý như thế nào? TH2: Em đang trên đường đi học về, có một người không quen biết cứ theo em cho quà. Em sẽ xử lý như thế nào?</li></ul> <p>- Chốt: Cách phòng tránh bị xâm hại:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Không đi nơi tối tăm vắng vẻ 1 mình.</li><li>+ Không nhận quà lạ</li><li>+ Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà 1 mình</li><li>+ Không đi nhờ xe của người lạ và nói chuyện với người lạ.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chia nhóm ngẫu nhiên và bốc thăm để xử lý tình huống.</li><li>- Các nhóm xử lý tình huống.</li><li>- Nhóm cùng tình huống lắng nghe và phản biện.</li></ul>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CHỦ ĐỀ 7: Em và những người xung quanh**  
**SINH HOẠT LỚP**  
**Em biết tự bảo vệ mình**

PPCT: TIẾT 75

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp học sinh biết cách xử lí khi có chuyện cần chia sẻ.
- Thực hiện báo hiệu cho người lớn biết chuyện em cần chia sẻ hoặc “điều bí mật” mà ai đó dặn em đừng nói.
- Xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, hợp tác, yêu thương trong lớp.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Bản tóm tắt nội dung tổng kết lớp; danh sách sinh nhật của tuần (nếu có)
2. Học sinh: Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân, nhóm, lớp; ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh múa bài “<i>rửa tay</i>”.</li> </ul> <p><b>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:</b></p> <p>a/ Sơ kết tuần học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu lớp trưởng lên điều khiển.</li> </ul> <p>- Giáo viên khen ngợi, động viên những việc làm tốt, gương tốt mà lớp đã thực hiện, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những bạn chưa làm tốt.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Hạn chế</p> <p>.....</p> <p>b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho các tổ trưởng thảo luận</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh múa.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp trưởng yêu cầu từng tổ trưởng nhận xét, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, sinh hoạt của tổ trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng yêu cầu các lớp phó lên nhận xét, đánh giá tình hình học tập, lao động, kỉ luật, phong trào, ... của lớp mình trong tuần qua.</li> <li>- Lớp trưởng nhận xét chung kết quả học tập, rèn luyện của lớp.</li> <li>- Học sinh hưởng ứng.</li> </ul> <p style="text-align: right;">- Các tổ trưởng thảo luận và nêu kế hoạch</p>

- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

### Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên thông báo nhắc nhở những việc làm cần chuẩn bị cho tuần sau: về học tập, phong trào Đội, ...

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.



- Mỗi nhóm thực hiện báo hiệu cho người lớn biết chuyện em cần chia sẻ hoặc “điều bí mật” mà ai đó dặn em đừng nói.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

**TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT**

**NGÀY 05 THÁNG 03 NĂM 2024**

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is centered within the box.

**NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 26**  
**TỪ NGÀY 11/03 ĐẾN NGÀY 15/03**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 11/03</b>	1	76	HĐTN	Văn nghệ chúc mừng người phụ nữ quanh em
	2	51	Thể dục	Ôn tập Các nội dung đã học
	3		Tiếng Anh	
	4	301	Tiếng Việt	Nếu không may bị lạc (T1)
	5	302	Tiếng Việt	Nếu không may bị lạc (T2)
	6		Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Luyện viết: O, Ô
<b>Thứ ba 12/03</b>	1	303	Tiếng Việt	Nếu không may bị lạc (T3)
	2	26	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Đội kèn tí hon
	3	304	Tiếng Việt	Nếu không may bị lạc (T4)
	4	76	Toán	Phép cộng dạng $14 + 3$ (tiết 1)
	5	26	Đạo đức	Thực hành kỹ năng giữa kì
	6	51	TNXH	Các giác quan của cơ thể (T2)
	7		Ôn Toán	Bài: Phép cộng dạng $14 + 3$
<b>Thứ tư 13/03</b>	1	305	Tiếng Việt	Đèn giao thông (T1)
	2	306	Tiếng Việt	Đèn giao thông (T2)
	3	77	Toán	Phép cộng dạng $14 + 3$ (tiết 2)
	4		Tiếng Anh	
	5		Ôn Toán	Bài: Phép cộng dạng $14 + 3$
	6		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện Bàn tay vàng
	7		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc diễn cảm Trăng sáng sân nhà em
<b>Thứ năm 14/03</b>	1	307	Tiếng Việt	Đèn giao thông (T3)
	2	52	Thể dục	Bài 3: Các tư thế chân và tay cơ bản kết hợp nhún gối
	3	308	Tiếng Việt	Đèn giao thông (T4)
	4	78	Toán	Phép trừ dạng $17 - 2$ (tiết 1)
	5	52	TNXH	Các giác quan của cơ thể (T3)
	6		Ôn Toán	Bài: Phép trừ dạng $17 - 2$
	7		Kỹ năng sống	
<b>Thứ sáu 15/03</b>	1	309	Tiếng Việt	Ôn tập (T1)
	2	26	Mĩ Thuật	Bài 14: Cây trong sân trường em (tiết 1)
	3	310	Tiếng Việt	Ôn tập (T2)
	4	311	Tiếng Việt	Luyện tập (T1)
	5	312	Tiếng Việt	Luyện tập (T2)
	6	77	HĐTN	Bài 2: Những người sống quanh em
	7	78	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Ứng xử lịch sự và thân thiện

Thứ hai ngày 11 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 301+ 302

**Bài 4: NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài văn tự sự ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài văn và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Ý thức nghe lời cha mẹ, tình cảm gắn bó đối với gia đình.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1.**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó</li> <li>Khởi động:</li> <li>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.</li> <li>a. Bạn nhỏ đang ở đâu ? Vì sao bạn ấy khóc ?</li> <li>b. Nếu gặp phải trường hợp như bạn nhỏ, em sẽ làm gì ?</li> <li>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Nếu không may bị lạc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại: khi mẹ vắng nhà.</li> <li>- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi:</li> <li>+ Bạn nhỏ đang ở công viên, bạn bị lạc ba mẹ.</li> <li>+ HS trả lời theo ý kiến bản thân.</li> <li>+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài. GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới.</li> <li>+ GV đưa từ ngoảnh lại lên bảng và hướng dẫn HS đọc, GV đọc mẫu vần oanh và từ ngoảnh lại, HS đọc theo đồng thanh.</li> <li>- GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (ngoảnh, hoảng, suýt, hướng đường).</li> <li>+ GV chia bài đọc thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến lá cờ rất to ; đoạn 2: phần còn lại)</li> <li>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe GV đọc mẫu.</li> <li>- HS đọc từng dòng thơ.</li> <li>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc (ngoảnh lại).</li> <li>+ Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn, sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần, HS đọc câu.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Sáng chủ nhật, bố cho Nam và em đi công viên ; Nam cưỡi mãi mê xe, hết chỗ này đến chỗ khác.)</li> <li>- HS đọc đoạn</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.</li> <li>- HS lắng nghe: (đồng như hội rất nhiều người ; mãi mê: ở đây có nghĩa là tập trung cao vào việc xem đến mức không còn biết gì đến xung quanh, ngoảnh lại quay đầu nhìn về phía sau lưng mình ; suýt (khóc): gần khóc).</li> <li>+ HS đọc đoạn theo nhóm.</li> </ul>

- HS và GV đọc toàn bài. + GV đọc lại cả bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.	+1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn bài. - HS đọc từng khổ thơ
---	--

**TIẾT 2**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<b>3. Luyện tập thực hành</b>	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi.  a. Bố cho Nam và em đi chơi ở đâu ?  b. Khi vào công, bố dặn hai anh em Nam thế nào? c. Nhờ lời bố dặn, Nam đã làm gì ?  - GV chốt câu trả lời.	- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. + Bố cho Nam và em đi chơi ở công viên. + Các con cẩn thận kéo bị lạc.  + Nhớ lời bố dặn, Nam đi theo hướng tấm biển chỉ đường để đi ra công.
<b>4. Vận dụng.</b>	
- <b>Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3</b> - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. (Ba cho Nam và em đi chơi ở công viên.), - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí, GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.	- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở. + Ba cho Nam và em đi chơi ở công viên.  - HS lắng nghe.



**Rèn chữ**  
**Luyện viết**  
**Bài: O, Ô**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh tô chữ cái hoa: O, Ô
- Tô được chữ cái hoa. Luyện viết đúng, liền nét các câu có chữ hoa O, Ô
- Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách, tô, viết đủ số dòng quy định.
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:** Chữ cái mẫu**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****1. Khởi động:**

- Kiểm tra vở học sinh
- Nhận xét

**2. Khám phá:**

- Giới thiệu bài: Ghi tựa: O, Ô

**Hoạt động 1:** Hướng dẫn tô chữ hoa

- Giới thiệu chữ cái hoa: O
- Giáo viên đính:  
Chữ gì? O  
Độ cao?

- Hướng dẫn tô:
- Giáo viên tô chữ O
- Yêu cầu HS tô vào vở
- Nhận xét

- Hướng dẫn chữ Ô, tương tự O

**Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết:

- + Giới thiệu từ: Óc Eo.
- HD HS viết chữ cỡ nhỏ
- GV nhận xét.

**3. Thực hành:****Hoạt động:** Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn cách viết từ, câu, khoảng cách, dấu thanh. Chú ý tư thế ngồi viết.
- + Tô O, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô O, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Tô Ô, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.
- + Tô Ô, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.
- + Viết Từ: Óc Eo viết 3 dòng.
- + Viết câu: Ong bay bướm lượn, 2 dòng.
- + Viết câu: Ông Ích Khiêm, 2 dòng.
- + Viết câu: Ôn cũ biết mới, 2 dòng.
- Thu vở, nhận xét.

Thứ ba ngày 12 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 303+ 304

Bài 4: NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài văn tự sự ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài văn và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Ý thức nghe lời cha mẹ, tình cảm gắn bó đối với gia đình.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 3**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>1. Khởi động:</b> HS hát và múa theo nhạc	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li> <li>- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- GV và HS thống nhất câu hoàn thiện, (Uyên không hoảng hốt khi bị lạc)</li> <li>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li> <li>- HS trả lời: Uyên không hoảng hốt khi bị lạc.</li> <li>- HS viết vào vở. Uyên không hoảng hốt khi bị lạc.</li> <li>- HS lắng nghe GV nhận xét.</li> </ul>
<b>2. Khám phá</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có sử dụng các từ ngữ đã gọi ý.</li> <li>- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.</li> <li>- GV nhận xét.</li> <li>- GV có thể gợi ý HS nói thêm về lí do không được đi theo người lạ, về cách nhận diện những người có thể tin tưởng, nhờ cậy khi bị lạc như Công an, nhân viên bảo vệ,... để giúp HS củng cố các kĩ năng tự vệ khi bị lạc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh.</li> <li>- HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có sử dụng các từ ngữ đã gọi ý.</li> <li>- HS trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe: lí do không được đi theo người lạ, về cách nhận diện những người có thể tin tưởng, nhờ cậy khi bị lạc như Công an, nhân viên bảo vệ,... để giúp HS củng cố các kĩ năng tự vệ khi bị lạc.</li> </ul>

## TIẾT 4

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>3. Luyện tập thực hành</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc to cả đoạn văn. (Nam bị lạc khi đi chơi công viên. Nhớ lời dặn, Nam tìm đến điểm hẹn, gặp lại bố và em.)</li> <li>- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.</li>   <li>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách, Đọc và viết chính tả:</li> <li>+ GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (Nam bị lạc khi đi chơi công viên. Nhớ lời dặn, Nam tìm đến điểm hẹn gặp lại bố và em,).</li> <li>- Mỗi cụm từ và câu ngắn đọc 2-3 lần, GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.</li>   <li>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe: (Nam bị lạc khi đi chơi công viên. Nhớ lời dặn, Nam tìm đến điểm hẹn, gặp lại bố và em.)</li> <li>- HS lắng nghe những lưu ý của GV.</li> <li>+ Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Nam, kết thúc câu có dấu chấm.</li> <li>+ Chữ dễ viết sai chính tả: Công viên, lạc, điểm.</li> <li>- HS viết (Nam bị lạc khi đi chơi công viên. Nhớ lời dặn, Nam tìm đến điểm hẹn gặp lại bố và em,)</li>   <li>+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu.</li> <li>- HS rà soát lỗi.</li> <li>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.</li> </ul>
<b>4. Vận dụng</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong loài hoặc ngoài bài.</li>   <li>- GV viết những từ ngữ này lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ Có tiếng chứa các vần im, iên, ep, êp.</li> <li>- HS nêu những từ ngữ tìm được.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giải thích nội dung trò chơi Tìm đường về nhà. Thỏ con bị lạc và đang tìm đường về nhà. Trong số ba ngôi nhà, chỉ có một ngôi nhà là nhà của thỏ. Để về được nhà của mình, thỏ con phải chọn đúng đường rẽ ở những nơi có ngã ba, ngã tư. Ở mỗi nơi như thế đều có thông tin hướng dẫn. Muốn biết được thông tin đó thì phải điền r/d hoặc gi vào chỗ trống. Đường về nhà thỏ sẽ đi qua những vị trí có từ ngữ chứa gi. Hãy điền chữ phù hợp vào chỗ trống để giúp thỏ tìm đường về nhà và tô màu cho ngôi nhà của thỏ.</li>   <li>- GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- GV và HS thống nhất phương án phù hợp.</li> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe. Thỏ con bị lạc và đang tìm đường về nhà. Trong số ba ngôi nhà, chỉ có một ngôi nhà là nhà của thỏ. Để về được nhà của mình, thỏ con phải chọn đúng đường rẽ ở những nơi có ngã ba, ngã tư. Ở mỗi nơi như thế đều có thông tin hướng dẫn. Muốn biết được thông tin đó thì phải điền r/d hoặc gi vào chỗ trống. Đường về nhà thỏ sẽ đi qua những vị trí có từ ngữ chứa gi. Hãy điền chữ phù hợp vào chỗ trống để giúp thỏ tìm đường về nhà và tô màu cho ngôi nhà của thỏ.</li> <li>- HS làm việc theo nhóm để tìm đường về nhà thỏ.</li> <li>- HS điền và nối các từ ngữ tạo thành đường về nhà của thỏ.</li>   <li>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>

**ÂM NHẠC**

PPCT TIẾT 26

**Ôn tập bài hát: Đội kèn tí hon**  
**Thường thức âm nhạc: Tiếng đàn Thạch Sanh**  
**Nghe nhạc: Cộc cách tùng cheng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS yêu thích ca hát
- HS biết cuộc sống, tự tin, lạc quan, tích cực
- + Hát đúng cao độ, trường độ bài: *Đội kèn tí hon*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động theo bài hát.
- + Nêu được tên nhân vật và kể câu chuyện *Tiếng đàn Thạch Sanh* theo hình ảnh minh họa
- +Biết vận động nhịp nhàng theo bài hát *Cộc cách tùng cheng*.
- + Biết hát lại giai điệu bài hát *Cộc cách tùng cheng*.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Đàn phím điện tử.
- Trống nhỏ, thanh phách,...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>Nội dung 1. Ôn tập bài hát: Đội kèn tí hon</b>	
<p><b>HD 1: Ôn tập bài hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp.</li> <li>- GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.</li> </ul> <p><b>HD 2: Luyện tập, biểu diễn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động:</li> <li>-GV tổ chức cho HS luyện tập theo Lớp – Nhóm – Cá nhân (kết hợp sửa sai nếu có) (khuyến khích HS tự sáng tạo động tác)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo nhịp.</li> <li>- HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái thể hiện tình cảm vui tươi.</li> <li>-HS vận động theo hướng dẫn</li> <li>-HS luyện tập theo Lớp – nhóm – cá nhân (sửa sai nếu có) (khuyến khích HS tự sáng tạo động tác).</li> </ul>
<b>Nội dung 2. Thường thức âm nhạc: Tiếng đàn Thạch Sanh.</b>	
<p><b>HD 1: Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn và ra hiệu lệnh.</li> </ul> <p><b>HD 2: Kể chuyện</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV kể chuyện Tiếng đàn Thạch Sanh</li> <li>- GV: Thạch Sanh là một chàng trai nghèo, tốt bụng. Chàng sống bên túp lều nhỏ dưới gốc đa, làm nghề đốn củi. Gần nơi chàng ở có Lí Thông là người bán rượu độc ác.</li> <li>- GV: Thạch Sanh kể cho Lí Thông biết chuyện chàng đã thấy đại bàng bắt công chúa Quỳnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS tập hát với các loại cường độ (rất to, to, hơi to, trung bình, hơi nhỏ, rất nhỏ)</li> <li>-HS nghe và tạo âm thanh minh họa</li> <li>-HS hát nhỏ</li> <li>-HS hát rất to</li> <li>-HS tập kể chuyện theo hình ảnh minh họa Thạch Sanh là một chàng trai nghèo, tốt bụng. Chàng sống bên túp lều nhỏ dưới gốc đa, làm nghề đốn củi. Gần nơi chàng ở có Lí Thông là người bán rượu độc ác. Thạch Sanh kể cho Lí</li> </ul>

<p>Nga. Lí Thông bàn với Thạch Sanh, tìm cách cứu công chúa để nhận thưởng.</p> <p>- GV: Thạch Sanh cứu được công chúa, Lí Thông lấy đá lấp kín cửa hang để hại Thạch Sanh và cướp công của chàng. Công chúa thấy cảnh tượng đó nên đã tức giận và hóa câm.</p> <p>- GV: Trong hang, Thạch Sanh giải thoát cho Thái tử con vua Thủy Tề. Sau đó vua tặng chàng nhiều vàng bạc, châu báu. Thạch Sanh không nhận, chàng chỉ sinh một cây đàn có nhiều phép lạ rồi quay trở về.</p> <p>- GV: Thạch Sanh bị vu oan, bắt giam trong ngục tối. Chàng mang đàn ra gảy. Nghe tiếng đàn, công chúa Quỳnh Nga bỗng cất tiếng nói. Nàng xin vua cha cho gọi người đánh đàn đến.</p> <p>-GV: Sau khi biết sự thật, Lí Thông bị nhà vua trị tội. Thạch Sanh được minh oan, được nhà vua gả công chúa cho và trở thành phò mã.</p> <p>-GV: Ghen tức vì không có được công chúa, chur hầu mười tám nước kéo đến vây kín kinh thành. Thạch Sanh đem đàn ra gảy. Tiếng đàn làm cho quân giặc rã rời, mất hết nhuệ khí, phải rút quân về nước.</p> <p>-GV: từ đó, nhà vua giao cho Thạch Sanh và công chúa Quỳnh Nga cùng nhau cai quản đất nước. Nhân dân được sống trong thanh bình, mọi nhà đều no ấm, yên vui, hạnh phúc.</p> <p>-Kể xong câu chuyện, GV đặt câu hỏi để giúp HS khắc sâu nội dung câu chuyện:</p> <p>+ <i>Câu chuyện có mấy nhân vật? Em hãy kể tên các nhân vật đó?</i></p> <p>+<i>Thạch Sanh là người như thế nào? Lí Thông là người như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Vì sao Thạch Sanh được tặng đàn?</i></p> <p>+ <i>Vì sao công chúa bị câm? Ai đã giúp công chúa cất tiếng nói?</i></p> <p>+ <i>Lí Thông đã bị trừng trị như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Thạch Sanh đánh đuổi quân giặc bằng cách nào?.....</i></p> <p>- GV yêu cầu HS nêu tên nhân vật yêu thích và kể lại từng phần của câu chuyện theo các hình ảnh minh họa</p>	<p>Thông biết chuyện chàng đã thấy đại bàng bắt công chúa Quỳnh Nga. Lí Thông bàn với Thạch Sanh, tìm cách cứu công chúa để nhận thưởng. Thạch Sanh cứu được công chúa, Lí Thông lấy đá lấp kín cửa hang để hại Thạch Sanh và cướp công của chàng. Công chúa thấy cảnh tượng đó nên đã tức giận và hóa câm.</p> <p>Trong hang, Thạch Sanh giải thoát cho Thái tử con vua Thủy Tề. Sau đó vua tặng chàng nhiều vàng bạc, châu báu. Thạch Sanh không nhận, chàng chỉ sinh một cây đàn có nhiều phép lạ rồi quay trở về. Thạch Sanh bị vu oan, bắt giam trong ngục tối. Chàng mang đàn ra gảy. Nghe tiếng đàn, công chúa Quỳnh Nga bỗng cất tiếng nói. Nàng xin vua cha cho gọi người đánh đàn đến: Sau khi biết sự thật, Lí Thông bị nhà vua trị tội. Thạch Sanh được minh oan, được nhà vua gả công chúa cho và trở thành phò mã.</p> <p>Ghen tức vì không có được công chúa, chur hầu mười tám nước kéo đến vây kín kinh thành. Thạch Sanh đem đàn ra gảy. Tiếng đàn làm cho quân giặc rã rời, mất hết nhuệ khí, phải rút quân về nước. từ đó, nhà vua giao cho Thạch Sanh và công chúa Quỳnh Nga cùng nhau cai quản đất nước. Nhân dân được sống trong thanh bình, mọi nhà đều no ấm, yên vui, hạnh phúc.</p> <p>- HS trả lời.</p>
<p><b>Nội dung 3. Nghe nhạc: Cộc cách tùng cheng</b></p>	
<p><b>HD 1: Nghe nhạc</b></p> <p>-GV cho học sinh nghe nhạc kết hợp với gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu (có thể gõ</p>	<p>-HS vừa nghe nhạc vừa gõ đệm hoặc thực hiện một số động tác theo hướng dẫn</p>

<p>đệm theo các kiểu nhịp – phách- tiết tấu)</p> <p><b>HD 2: Tìm hiểu về bản nhạc</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV đàn và hát lại 1 câu khoảng 2 – 3 lần yêu cầu HS nhận biết và nhớ được để hát lại câu đó.</li><li>- GV có thể thực hiện câu hát khác.</li></ul>	<p>-HS lắng nghe và hát lại câu hát</p>
--	---

**Toán**

PPCT: Tiết 76

**PHÉP CỘNG DẠNG 14 + 3****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tìm kết quả các phép cộng dạng  $14 + 3$ .
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.
- Yêu thích môn học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- 20 chấm tròn đỏ, 10 chấm tròn xanh (trong bộ đồ dùng Toán 1).
- Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông có kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>+ HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép cộng trong phạm vi 10.</p> <p>+ HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:</p> <p>- Cho HS <i>quan sát</i> bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).</p> <p>- Cho HS thảo luận nhóm bàn:</p> <p>+ Bức tranh vẽ gì?</p> <p>+ Viết phép tính thích hợp vào bảng con.</p> <p>+ Nói với bạn về phép tính vừa viết. Chẳng hạn: “Tớ nhìn thấy có 14 chong chóng đỏ, 3 chong chóng xanh, tất cả có 17 chong chóng, tớ viết phép cộng: <math>14 + 3 = 17</math>”.</p> <p>- GV hỏi thêm: Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính <math>14 + 3 = 17</math>?</p>	<p>-HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS thảo luận nhóm bàn:</p> <p>+ Bức tranh vẽ chong chóng, chấm tròn <math>14 + 3 = 17</math></p> <p>-Lấy số chong chóng đỏ cộng với chong chóng xanh</p>
<p><b>1. Khám phá:</b></p> <p>1.Cho HS tính <math>14 + 3 = 17</math></p> <p>Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính <math>14 + 3 = ?</math></p> <p>- GV phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác nhau để tìm kết quả phép tính.</p> <p>2.GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép tính cộng <math>14 + 3</math> và cùng thao tác với GV:</p> <p>- Tay lấy 14 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy).</p> <p>- Miệng nói: Có 14 chấm tròn. Tay lấy 3 chấm tròn xanh, xếp lần lượt từng chấm tròn xanh vào các ô tiếp theo trong băng giấy.</p>	<p>-Đại diện nhóm trình bày. HS lắng nghe và nhận xét các cách tính các bạn nêu ra.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lấy 14 chấm tròn đỏ</p> <p>- HS lấy 3 chấm tròn xanh</p>
<p>- Đếm: 15, 16, 17.</p> <p>- Nói kết quả phép cộng <math>14 + 3 = 17</math>.</p> <p>- Cho HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết</p>	<p>-HS đếm</p> <p>- Chia sẻ cách làm.</p>



<p>quả vào bảng con. Chẳng hạn: <math>13 + 1 = 14</math>; <math>12 + 3 = 15</math>;...</p> <p><b>3. Luyện tập, thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1:Tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm bài 1; Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).</li> <li>- Cho HS đôi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng..</li> <li>- GV chốt lại cách làm bài, có thể làm mẫu 1 phép tính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia sẻ trước lớp: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).</li> <li>- Đôi vở kiểm tra chéo.</li> <li>- HS đứng tại chỗ nêu cách làm.</li> </ul>
<p><b>Bài 2:Tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.</li> <li>- GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng <math>14 + 3</math> bằng cách đếm thêm 3 kể từ 14: 15, 16, 17</li> </ul> <p><b>Bài 3:Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép cộng.</li> </ul> <p><i>Lưu ý:</i> ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau, có thể nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.</p> <p><b>Bài 4:Nêu phép tính phù hợp với mỗi tranh vẽ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt lại cách làm. GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách các em. GV khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng <math>14 + 3</math></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tính kết quả.</li> <li>- Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp. Chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Chia sẻ trước lớp.</li> <li>+ Đoàn tàu có 15 toa tàu, nối thêm 3 toa tàu nữa.</li> <li>- Phép tính tìm tất cả số toa tàu là <math>15 + 3 = 18</math>.</li> <li>- HS đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?</li> <li>- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng dạng <math>14 + 3</math> để hôm sau chia sẻ với các bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>



Tiết PPCT: 26

**Đạo đức**  
**Bài: Thực hành kĩ năng giữa kì II**

PPCT: Tiết 51

**TNXH**  
**Các giác quan của cơ thể (T2)**  
(Đã soạn ở tiết trước)

**Ôn Toán****Bài: Phép cộng dạng  $14 + 3$** **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được các dạng toán.
- Tính toán nhanh hơn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:** Vở bài tập Toán**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

**Bài 1: Tính:**

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.  $15 + 1 = 16$ ,  $16 + 2 = 18$ ,  $12 + 6 = 18$ ,  $10 + 7 = 17$
- GV nhận xét sửa sai.

**Bài 2: tính:**

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính.
- HS làm bảng con.

$$12 + 1 = 13$$

$$12 + 3 = 15$$

$$13 + 1 = 14$$

$$13 + 2 = 15$$

$$16 + 3 = 19$$

$$15 + 2 = 17$$

$$14 + 4 = 18$$

$$11 + 5 = 16$$

$$12 + 7 = 19$$

- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Thứ tư ngày 13 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 5: ĐÈN GIAO THÔNG

PPCT: 305+ 306

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài văn tự sự ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài văn và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Ý thức tuân thủ luật giao thông, sự tự tin khi tham gia giao thông.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>1. Khởi động:</b> Vận động theo bài hát đèn giao thông	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó</li> </ul> <p><b>Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh đèn giao thông và trả lời câu hỏi.</li> <li>+ Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ cảnh gì.</li> <li>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc “Đèn giao thông”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại: Nếu không may bị lạc.</li> <li>- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi:</li> <li>- Cảnh giao thông trên đường.</li> <li>- Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài.</li> <li>- GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ khó với HS (phương tiện, điều khiển, lộn xộn, an toàn,..)</li> <li>- GV hướng dẫn HS đọc những câu dài, (VD: Ở các ngã ba, ngã tư đường phố thường có cây đèn ba màu: đỏ, vàng, xanh. Đèn đỏ báo hiệu người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại. / Đèn xanh báo hiệu được phép di chuyển.)</li> <li>+ GV chia bài đọc thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến rồi dừng hẳn, đoạn 2: tiếp theo đến nguy hiểm, đoạn 3: phần còn lại).</li> <li>- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (ngã ba: chỗ giao nhau của 3 con đường, ngã tư: chỗ giao nhau của 4 Con đường ; điều khiển: làm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc câu.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2</li> <li>- HS luyện đọc câu dài. Ở các ngã ba, ngã tư đường phố thường có cây đèn ba màu: đỏ, vàng, xanh. Đèn đỏ báo hiệu người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại. / Đèn xanh báo hiệu được phép di chuyển.</li> <li>- HS đọc đoạn. (đoạn 1: từ đầu đến rồi dừng hẳn, đoạn 2: tiếp theo đến nguy hiểm, đoạn 3: phần còn lại).</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.</li> <li>- HS lắng nghe. “ngã ba: chỗ giao nhau của 3 con đường, ngã tư: chỗ giao nhau của 4 Con đường ; điều khiển: làm cho quá trình hoạt động diễn ra đúng quy tắc, tuân thủ: làm theo điều đã quy định.”</li> <li>+ HS đọc đoạn theo nhóm.</li> <li>+1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn bài.</li> </ul>

<p>cho quá trình hoạt động diễn ra đúng quy tắc, tuân thủ: làm theo điều đã quy định).</p> <p>+ GV đọc lại toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.</p>	
---	--

**TIẾT 2**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<b>3. Luyện tập thực hành</b>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi.</p> <p>a. Đèn giao thông có thấy mẫu ? b. Môi trư của đèn giao thông báo hiệu điều gì ? c. Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại ở các đường phố sẽ như thế nào ?</p> <p>- GV đọc từng câu hỏi.</p> <p>- GV thống nhất câu trả lời</p>	<p>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi.</p> <p>a. Đèn giao thông có thấy mẫu ? b. Môi trư của đèn giao thông báo hiệu điều gì ? c. Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại ở các đường phố sẽ như thế nào ?</p> <p>- Gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình.</p> <p>a. Đèn giao thông có ba màu. b. Đèn đỏ: người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại, đèn xanh: được phép di chuyển, đèn vàng phải di chuyển chậm lại rồi dừng hẳn. c. Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại trên đường phố sẽ rất lộn xộn và nguy hiểm.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét.</p>
<b>4. Vận dụng</b>	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Đèn giao thông có ba màu.). Để GV có thể lược bớt các từ trong ngoặc đơn (trên đường phố)</p> <p>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí.</p> <p>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở.</p> <p>+ Đèn giao thông có ba màu.</p> <p>- HS không phải viết quá dài.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

PPCT: Tiết 77

**Toán**  
**PHÉP CỘNG DẠNG  $14 + 3$**   
(Đã soạn ở tiết trước)

**Ôn Toán****Bài: Phép cộng dạng  $14 + 3$** **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được các dạng toán.
- Tính toán nhanh hơn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:** Vở bài tập Toán**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

**Bài 1: Tính:**

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.  $15 + 1 = 16$ ,  $16 + 2 = 18$ ,  $12 + 6 = 18$ ,  $10 + 7 = 17$
- GV nhận xét sửa sai.

**Bài 2: tính:**

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính.
- HS làm bảng con.

$$12 + 1 = 13$$

$$12 + 3 = 15$$

$$13 + 1 = 14$$

$$13 + 2 = 15$$

$$16 + 3 = 19$$

$$15 + 2 = 17$$

$$14 + 4 = 18$$

$$11 + 5 = 16$$

$$12 + 7 = 19$$

- GV nhận xét sửa sai cho HS.

**Bài 3:** Nói mỗi phép tính với kết quả thích hợp.

- GV hướng dẫn.
- HS làm vở.
- GV nhận xét bài HS.

**Bài 4:** Viết phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ:

- GV hướng dẫn.

- HS làm miệng.

$$14 + 3 = 17$$

- GV nhận xét bài HS.

- Về nhà ôn lại bài

**Ôn Tiếng Việt**  
**Kể chuyện**  
**Bài: Bàn tay vàng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

**III. BÀI MỚI:**

**Bàn tay vàng**

Ngày xưa ngày xưa, có một người đàn ông tham lam sống ở thị trấn nhỏ nọ. Người đàn ông này vô cùng giàu và có một niềm say mê đặc biệt với vàng cùng những thứ lạ mắt. Mặt khác, ông ta cũng rất yêu thương con gái duy nhất của mình hơn bất cứ điều gì trên đời.

Một ngày nọ, người đàn ông tình cờ gặp một nàng tiên khi mái tóc của nàng tiên nữ ấy đang mắc kẹt vào một nhánh cây. Không suy nghĩ nhiều, người đàn ông liền lao đến và giúp đỡ nàng tiên.

Ngay sau đó, lòng tham nổi dậy, ông ta lập tức yêu cầu nàng tiên đáp lại sự giúp đỡ bằng việc ban cho ông một điều ước. Người đàn ông ước rằng tất cả những gì ông ta chạm vào đều sẽ hóa thành vàng. Vị tiên nhận lời.

Sau khi có được điều ước, người đàn ông tham lam vội vã về nhà để cho vợ và con thấy điều kỳ diệu mà mình có được. Khi ông ta vừa đến nhà, cô con gái yêu chạy ra đón và vô tình chạm vào tay cha. Ngay lập tức, toàn thân cô hóa thành vàng. Người đàn ông lúc này vô cùng hối tiếc về ước muốn sai lầm kia và dành quãng đời còn lại để tìm kiếm nàng tiên đã ban cho mình điều ước đó.

- GV cho HS xem clip? (2 lần)
- GV viên chia đoạn.
- GV kể từng đoạn theo tranh.
- Yêu cầu HS kể:
  - + Từng đoạn theo tranh
  - + Cả câu chuyện
  - + Thi đua kể cá nhân

**Bài học rút ra:** Lòng tham vô đáy sẽ dẫn con người ta đến những kết cục bi thương.



**Ôn Tiếng Việt**  
**Luyện đọc diễn cảm**  
**Bài: Trăng sáng sân nhà em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trôi chảy bài.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh minh họa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****1. Khởi động:**

-GV yêu cầu học sinh đọc (Miệng)

-Nhận xét.

**2. Khám phá:**

**Trăng sáng sân nhà em**

Sân nhà em sáng quá  
Nhờ ánh trăng sáng ngời  
Trăng tròn như mắt cá  
Chẳng bao giờ chớp mí  
Những đêm nào trăng khuyết  
Trông giống con thuyền trôi  
Em đi trăng theo bước  
Như muốn cùng đi chơi

- GV đọc cho HS nghe.

- GVHD nội dung bài đọc

- Yêu cầu HS đọc:

+ Đồng thanh

+ Nói tiếp từng câu

+ Từng tổ đọc

+ Cá nhân đọc

+ Đọc nối tiếp từng câu. Đọc theo tổ

+ Đồng thanh cả bài

+ Thi đua cá nhân đọc

Thứ năm ngày 14 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

Bài 5: ĐÈN GIAO THÔNG

PPCT: 307+ 308

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài văn tự sự ngắn và đơn giản.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong bài đọc.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của bài văn và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Ý thức tuân thủ luật giao thông, sự tự tin khi tham gia giao thông.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 3**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>1. Khởi động:</b> Nghe bài hát cá vàng bơi	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li> <li>- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (Xe cộ cần phải dừng lại khi có đèn đỏ).</li> <li>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li> <li>- HS trình bày: Xe cộ cần phải dừng lại khi có đèn đỏ.</li> <li>- HS viết câu hoàn thiện vào vở. Xe cộ cần phải dừng lại khi có đèn đỏ.</li> <li>- HS lắng nghe GV nhận xét.</li> </ul>
<b>2. Khám phá</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có sử dụng các từ ngữ đã gợi ý.</li> <li>- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.</li> <li>- Một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.</li> </ul>
<b>3. Luyện tập thực hành</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc to cả đoạn văn. (Đèn đỏ báo hiệu dừng lại, Đèn xanh báo hiệu được phép di chuyển. Đèn vàng báo hiệu đi chậm rồi dừng hẳn.)</li> <li>- GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết.</li> <li>+ Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.</li> <li>+ Chữ dễ viết sai chính tả: liệu, chuyển,... - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</li> <li>Đọc và viết chính tả:</li> <li>+ GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Đèn đỏ báo hiệu dừng lại. Đèn xi như báo hiệu được phép di chuyển. / Đèn vàng báo hiệu đi chậm rồi dừng hẳn.)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS lắng nghe. (Đèn đỏ báo hiệu dừng lại, Đèn xanh báo hiệu được phép di chuyển. Đèn vàng báo hiệu đi chậm rồi dừng hẳn.)</li> <li>- HS lắng nghe những lưu ý của GV.</li> <li>+ Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm</li> <li>+ Chữ dễ viết sai chính tả: liệu, chuyển,...</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS viết: “Đèn đỏ báo hiệu dừng lại. Đèn xi như báo hiệu được phép di chuyển. / Đèn vàng báo hiệu đi chậm rồi dừng hẳn.”</li> </ul>

<p>hiệu đi chặn rồi dừng hẳn).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần.</li> <li>- GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.</li> <li>+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi</li> <li>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>4. Vận dụng</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.</li> <li>- GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm dấu thanh phù hợp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng)</li> <li>- Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> </ul>
<b>Trò chơi Nhận biết biển báo</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu: Rèn kỹ năng nói, nghe hiểu ; HS nhận biết và hiểu nội dung biển đảo ; HS bình tĩnh, tự tin, nhanh nhẹn.</li> <li>- Chuẩn bị:</li> <li>+ GV chuẩn bị một số biển báo quen thuộc, gắn gửi với HS, VD: biển đảo có bệnh viện, biển báo khu dân cư, biển vạch sang đường dành cho người đi bộ, biển báo điện giật nguy hiểm,...</li> <li>+ Tranh về một số vị trí cấm các biển báo.</li> <li>- Nội dung trò chơi và cách chơi:</li> <li>+ Mỗi đội 6 HS. Mỗi lượt chơi có 2 HS thực hiện như sau: 1 HS Tải đặc điểm của biển báo và 1 HS dựa vào việc miêu tả của bạn để tìm được biển báo đồ và cắm vào đúng vị trí quy định</li> <li>+ Quy định thời gian chơi.</li> <li>+ Đội nào tìm được nhiều biển báo và cắm đúng vị trí phù hợp thì đội đấy chiến thắng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận biết và hiểu nội dung biển đảo ; HS bình tĩnh, tự tin, nhanh nhẹn tham gia.</li> <li>- Chuẩn bị:</li> <li>+ GV chuẩn bị một số biển báo quen thuộc, gắn gửi với HS, VD: biển đảo có bệnh viện, biển báo khu dân cư, biển vạch sang đường dành cho người đi bộ, biển báo điện giật nguy hiểm,...</li> <li>+ Tranh về một số vị trí cấm các biển báo.</li> <li>+ Mỗi đội 6 HS. Mỗi lượt chơi có 2 HS thực hiện như sau: 1 HS Tải đặc điểm của biển báo và 1 HS dựa vào việc miêu tả của bạn để tìm được biển báo đồ và cắm vào đúng vị trí quy định</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số sách viết về kỹ năng sống để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</li> <li>- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày.</li> </ul>

**Toán**

**PHÉP TRỪ DẠNG 17-2**

PPCT: Tiết 78

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.
- Thực hiện được các dạng toán.
- Yêu thích môn học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- 20 chấm tròn đỏ, 20 chấm tròn xanh.
- Bảng giấy đã kẻ 20 ô vuông.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>1. HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép trừ trong phạm vi 10.</p> <p>2. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS <i>quan sát</i> bức tranh</li> <li>- HS thảo luận nhóm bàn:</li> </ul> <p>+ Bức tranh vẽ gì?</p> <p>+ Viết phép tính thích hợp (bảng con).</p> <p>Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính <math>17-2 = 15</math>?</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tính <math>17-2 = 15</math>.</li> <li>- Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính <math>17 - 2 = ?</math></li> </ul> <p>- Phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác nhau để tìm kết quả phép tính.</p> <p>2. Tay lấy 17 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong bảng giấy).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miệng nói: Có 17 chấm tròn. Tay bớt đi 2 chấm tròn (làm thao tác gạch bớt)</li> <li>- Đếm: 16, <b>15</b>.</li> <li>- Nói kết quả phép trừ <math>17-2=15</math>.</li> </ul> <p>3. HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con, chẳng hạn: <math>14-1 = 13</math>; <math>18-3 = 15</math>;...</p>	<p>-HS chơi “Truyền điện”</p> <p>-HS <i>quan sát</i> bức tranh</p> <p>-có 17 chong chóng, 2 chong chóng bạn trai cầm đi, còn lại 15 chong chóng. - viết phép trừ: <math>17-2= 15</math>”.</p> <p>- HS <i>chia sẻ</i> trước lớp</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- HS lắng nghe và nhận xét các cách tính bạn nêu ra.</p> <p>HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ <math>17 - 2</math> và cùng thao tác với GV:</p> <p>- HS <i>chia sẻ</i> cách làm.</p>
<p><b>3. Luyện tập, thực hành:</b></p> <p><b>Bài 1: Tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).</li> </ul> <p>- GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.</p>	<p>- HS làm bài.</p> <p>+Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng; Chia sẻ trước lớp.</p>

**Bài 2: Tính**

- Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.

- GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng  $17 - 2$ . Ngoài cách dùng chấm tròn và thao tác đếm, ta có thể tính bằng cách đếm bớt 2 kể từ 17: 16, **15**.

**Bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính**

- Cho HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép trừ.

**Lưu ý:** Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau: có thể nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính.

**Bài 4: Nêu phép tính phù hợp với mỗi tranh vẽ:**

- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.

Ví dụ câu b): Có tất cả 18 cây nến, có 6 cây nến đã bị tắt. Phép tính tìm số cây nến còn lại là:  $18 - 6 = 12$ .

- GV chốt lại cách làm.

**4. Vận dụng**

HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng  $17 - 2$ .

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

-Đôi vở kiểm tra chéo.

- HS đứng tại chỗ nêu cách làm.

- HS tự làm

- HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp.

- HS trả lời.

PPCT: Tiết 52

**TNXH**  
**Các giác quan của cơ thể (T3)**  
(Đã soạn ở tiết trước)

**Ôn Toán****Bài: Phép trừ dạng 17- 2****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được các dạng toán.
- Tính toán nhanh hơn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:** Vở bài tập Toán**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****Bài 1:** Tính

- GV hướng dẫn.
- HS thực hiện.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.

$$14 - 2 = 12$$

$$16 - 4 = 12$$

$$16 - 6 = 10$$

$$16 - 4 = 12$$

$$17 - 5 = 12$$

$$19 - 7 = 12$$

- GV nhận xét sửa sai.

**Bài 2:** Tính:

- GV hướng dẫn.
- HS thực hiện.

$$15 - 2 = 13$$

$$17 - 6 = 11$$

$$16 - 3 = 13$$

$$19 - 8 = 11$$

$$14 - 1 = 13$$

$$14 - 4 = 10$$

$$13 - 3 = 10$$

$$16 - 5 = 11$$

$$18 - 4 = 14$$

- GV nhận xét sửa sai cho HS.

**Bài 3:** Nội mỗi phép tính với kết quả thích hợp.

- GV hướng dẫn.
- HS làm vở.
- GV nhận xét bài HS.

**Bài 4:** Viết phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ:

- GV hướng dẫn.

- HS làm miệng.

a)  $14 - 4 = 10$

b)  $18 - 6 = 12$

- GV nhận xét bài HS.

Thứ sáu ngày 15 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt  
ÔN TẬP

PPCT: 309+ 310

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc được những tiếng có vần khó vừa được học, thực hành nói và viết sáng tạo về một vần đề thuộc chủ điểm Điều em cần biết.
- Khái quát được những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các bài đã được học trong bài.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- SGK, máy chiếu, tranh ảnh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

## TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động:</b> Cả lớp hát bài hát lý cây xanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học.</li> <li>- GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần.</li> <li>- GV viết những từ ngữ này lên bảng.</li> </ul> <p>GV viết những từ ngữ này lên bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học.</li> <li>- GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết, chẳng hạn, với bài Rửa tay trước khi ăn thì chọn lời khuyên cần phải rửa tay sạch trước khi ăn để phòng bệnh.</li> <li>- GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm vần thứ nhất: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần oanh, uyt.</li> <li>+ HS nêu những từ ngữ tìm được.</li> <li>+ Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn trước lớp ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> </ul> </li> <li>- Nhóm vần thứ hai: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần iêu, iêm.</li> <li>+ HS nêu những từ ngữ tìm được..</li> <li>+ Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn trước lớp ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> </ul> </li> </ul> <p>2. Tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà em đã học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học.</li> <li>- Một số HS trình bày kết quả.</li> </ul> <p>(Lời chào – Nhờ chào hỏi khi gặp gỡ ; Khi mẹ vắng nhà – Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình ; Nếu không may bị lạc - Khi đi chơi chỗ đông người, phải chú ý đề phòng bị lạc ; Đèn giao thông - Khi đi đường, cần phải tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông).</p>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học.</li> <li>- GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học.</li> <li>- Một số HS trình bày kết quả.</li> </ul> <p>“Được ai đó giúp đỡ - cảm ơn, Có lỗi với</p>



<p>cần thiết, chẳng hạn, tình huống Gặp ai đó lần đầu và em muốn người đã biết về cu thì cần giới thiệu.</p> <p>- GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng (Được ai đó giúp đỡ - cảm ơn, Có lỗi với người khác xin lỗi, Muốn người khác cho phép làm điều gì đó – xin phép, khi bạn bè hoặc người thân có niềm vui - chúc mừng</p>	<p>người khác xin lỗi, Muốn người khác cho phép làm điều gì đó – xin phép, khi bạn bè hoặc người thân có niềm vui - chúc mừng”.</p>
<p><b>3. Luyện tập thực hành</b></p>	
<p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi</p> <p>- GV nhắc lại một số trường hợp tiêu biểu mà HS đã đề cập và có thể bổ sung thêm.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS nêu được những tình huống tiêu biểu, có cách kể rõ ràng. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi.</p> <p>- Một số (2 - 3) HS kể trước lớp, mỗi HS kể một trường hợp:</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>4. Vận dụng</b></p>	
<p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi, thảo luận về điều HS nên làm hoặc không nên làm.</p> <p>- GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và có thể bổ sung thêm những điều HS cần làm hoặc không nên làm</p> <p>- GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo.</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi.</p> <p>- Từng HS tự viết 1 - 2 câu về nội dung vừa thảo luận. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp.</p>
<p>- Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các em cần biết trong cuộc sống hằng ngày.</p> <p>- GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho.</p> <p>- GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi: Nhờ đâu em có được cuốn sách này (mua, mượn, được tặng...)? Cuốn sách này viết về cái gì? Có gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách...</p> <p>Một số (3 - 4) HS nói trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi.</p>	<p>- HS làm việc nhóm đôi hoặc nhỏ 4. Các em nói với nhau về cuốn sách mình đã đọc, về điều các em học được.</p> <p>- HS đọc ngay tại lớp.</p> <p>- HS trao đổi: Nhờ đâu em có được cuốn sách này (mua, mượn, được tặng...)? Cuốn sách này viết về cái gì? Có gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách...</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>- GV tóm tắt lại nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p>

**Mĩ thuật**

PPCT: 26

**Chủ đề 6: NHỮNG NGƯỜI BẠN (Tiết 4)****I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ****1. Về phẩm chất**

- Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm ở học sinh, cụ thể qua một số biểu hiện:
- Biết yêu thương, có trách nhiệm với bản thân và bạn bè
- Biết chia sẻ suy nghĩ

**2. Về năng lực**

- Chủ đề, góp phần hình thành, phát triển ở HS biểu hiện các năng lực sau:

**2.1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết các đặc điểm chi tiết trên khuôn mặt;
- Vẽ được chân dung bạn em
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu đặc trưng của chân dung.

**2.2. Năng lực chung**

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết tham gia hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận quá trình học/ thực hành trưng bày, nêu tên SP.
- Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm (màu vẽ, giấy màu,...) để thực hành sáng tạo chủ đề “Những người bạn”

**2.3. Năng lực khác**

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực khoa học: Vận dụng sự hiểu biết về biểu cảm của gương mặt để áp dụng vào các môn học khác và cuộc sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC****1. Giáo viên**

- Kế hoạch dạy học
- Một số tấm hình ảnh chân dung và tranh chân dung phù hợp với nội dung chủ đề; các đồ dùng khác phù hợp.

**2. Học sinh**

- SGK, VBT (nếu có)
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, bút sáp màu, bút màu dạ, màu nước,...), giấy trắng, giấy bìa màu, keo dán, kéo, bút chì, gôm, bút lông, bảng pha màu.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- *Phương pháp*: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, mẫu, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá;
- *Hình thức tổ chức*: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****Tổ chức các hoạt động dạy học**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	Đồ dùng thiết bị
<b>NỘI DUNG 4: GÓC MĨ THUẬT CỦA EM</b> Hoàn thiện, trưng bày sản phẩm - Dành thời gian để HS hoàn thiện sản phẩm của mình - Hướng dẫn một số cách trưng bày sản phẩm		Tranh ảnh trong

<p><b>PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gợi ý nội dung HS cần trình bày, phân tích</li><li>-Khuyến khích HS xung phong giới thiệu bức tranh của mình</li></ul> <p>GV chốt: Chân dung là hình dáng, đặc điểm và trạng thái tình cảm của con người. Để có một chân dung xinh đẹp, khỏe mạnh các em phải luôn yêu quý bản thân, chăm sóc, gìn giữ sức khỏe và luôn vui vẻ yêu thương mọi người...</p> <p><b>* Củng cố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét tiết học, tuyên dương, khuyến khích HS;</li></ul> <p><b>DẶN DÒ:</b> Chuẩn bị đồ dùng cho bài học tiếp theo.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trưng bày sản phẩm</li><li>- HS chú ý đánh giá sản phẩm</li><li>- HS lắng nghe</li></ul>	sách và bài của học sinh lớp trước
--	--	------------------------------------

**Tiếng Việt**  
**LUYỆN TẬP**

PPCT: 311+ 312

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>1. Khởi động: Múa theo bài hát “bóng bóng bang bang”</b>	
<p><b>2. Luyện tập thực hành</b></p> <p><b>Bài 4. NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở.</li> <li>- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ giáp, Nam, chú công an, tìm đường về nhà</li> <li>+ xe buýt, băng, đétt, Hà, nhà bà nội</li> </ul> </li> <li>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sắp xếp các từ ngữ</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. (Chú công an giúp Nam tìm đường về nhà, / Hà đến nhà bà nội bằng xe buýt.)</li> <li>- HS viết vở.</li> </ul>
<b>Bài 5. ĐÈN GIAO THÔNG</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết một câu về điều em cần biết khi đi đường</li> <li>- Đây là bài tập viết câu sáng tạo, GV cần chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này. GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng, GV có thể nêu câu hỏi gợi ý: Theo em, khi đi đường, em cần lưu ý điều gì ? HS có thể dựa vào bài vừa học (Đèn giao thông để tìm câu trả lời. Đó cũng có thể là lời khuyên dành cho bạn bè khi đi đường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số (2 – 3) HS trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án phù hợp. (Chẳng hạn, Khi đi đường, em cần tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông. Hoặc gọn hơn: Khi đi đường em cần tuân thủ đèn giao thông.)</li> <li>- HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay của GV.</li> </ul>

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  
**CD 7: Em và những người xung quanh**  
**Bài 2: Những người sống quanh em**

PPCT: TIẾT 77

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được một số đặc điểm của những người hàng xóm và nơi mình sinh sống.
- Chủ động, tích cực rèn luyện, chăm sóc và bảo vệ thân thể.
- Nhận biết và thực hiện được một số hành vi thể hiện sự quan tâm và lịch sự đối với những người xung quanh
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp, mọi người.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Giấy A3, hình vẽ như SGK cho các nhóm HS.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động:</b>            Trò chơi “Người ấy là ai?”            - Cách chơi: GV viết dấu chấm hỏi lên bảng và gợi ý 4 điểm nổi bật của người HS mà HS sẽ đoán: Hay giúp đỡ bạn bè; Yêu thích bóng đá; Thích vẽ và vẽ đẹp; Chăm chỉ và giỏi làm toán. Đó em, người đó là ai?            - Lượt chơi thứ hai HS là người điều khiển.</p>	<p>- HS đoán</p> <p>- HS điều khiển: đây là một tóc ngắn, thích vẽ, bơi lội và viết chữ rất đẹp.</p>
<p><b>2. Khám phá:</b>            Giới thiệu bài: Những người sống quanh em            - Chia sẻ cho HS nghe về những người hàng xóm của mình về: tên, tuổi, nghề nghiệp.            - Chia nhóm bằng cách đếm số            Nêu nhiệm vụ:            - Hãy kể: tên, tuổi, nghề nghiệp của người hàng xóm của em cho các bạn trong nhóm.            - Gọi bất kì 5 HS trong lớp lần lượt chia sẻ.            - Có thể hỏi thêm HS*: em có thường hay nói chuyện với người hàng xóm đó không? Em có kỉ niệm nào với họ không?</p>	<p>- Lắng nghe và đặt câu hỏi nếu có.            - Đếm từ 1-5 và di chuyển về nhóm HS kể hoặc cơ thể dùng hình ảnh đã chuẩn bị nếu có            Chia sẻ kết hợp voesi hình ảnh nếu có.</p>
<p><b>3. Luyện tập:</b>            - Cho HS chọn ngẫu nhiên 1 người bạn kết thành nhóm đôi và nêu yêu cầu:            + Hãy kể một việc làm tốt của người hàng xóm mà em biết. (GV có thể giải thích thêm: Việc làm tốt này đối với em hoặc đối với người khác)            - Mời ngẫu nhiên 2 – 3 nhóm đôi chia sẻ trước lớp.            - Chia sẻ trải nghiệm của bản thân: kể về việc làm tốt của người hàng xóm.            - Chốt: Học tập những việc làm tốt của những người hàng xóm của em và cần nhân rộng, giới thiệu việc</p>	<p>- Tự tìm người bạn mà mình thích để kết đôi            - Kể cho bạn nghe về một việc làm tốt của người hàng xóm mà em biết            - Trình bày trước lớp            - Nhận xét</p>





- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

### Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên thông báo nhắc nhở những việc làm cần chuẩn bị cho tuần sau: về học tập, phong trào Đội, ...

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

tiêu phần đầu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.



Mỗi nhóm thực hiện xử lý tình huống khi đến nhà bạn chơi lỡ làm hư hỏng vật gì đó hay khi nhà bạn có người đang bị bệnh.



**TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT**

**NGÀY 05 THÁNG 03 NĂM 2024**

A handwritten signature in blue ink, consisting of several fluid, connected strokes. The signature is centered within the box.

**NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 27**  
**TỪ NGÀY 18/03 ĐẾN NGÀY 22/03**

Thứ/ngày	Tiết	Tiết PPCT	Môn	Tên bài dạy
<b>Thứ hai 18/03</b>	1	79	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ: Lời chào bốn phương
	2	53	Thể dục	Bài 4: Các bước nhún di chuyển kết hợp vũ đạo tay
	3		Tiếng Anh	
	4	313	Tiếng Việt	Kiến và chim bồ câu (T1)
	5	314	Tiếng Việt	Kiến và chim bồ câu (T2)
	6		Năng khiếu	
	7		Rèn chữ	Luyện viết: O, P
<b>Thứ ba 19/03</b>	1	315	Tiếng Việt	Kiến và chim bồ câu (T3)
	2	27	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Đội kèn tí hon
	3	316	Tiếng Việt	Kiến và chim bồ câu (T4)
	4	79	Toán	Phép trừ dạng 17 - 2 (tiết 2)
	5	27	Đạo đức	Bài 24: Phòng, tránh tai nạn giao thông
	6	53	TNXH	Ăn uống hằng ngày (T1)
	7		Ôn Toán	Bài: Phép cộng dạng 17- 2
<b>Thứ tư 20/03</b>	1	317	Tiếng Việt	Câu chuyện của rết (T1)
	2	318	Tiếng Việt	Câu chuyện của rết (T2)
	3	80	Toán	Luyện tập
	4		Tiếng Anh	
	5		Ôn Toán	Bài: Phép cộng dạng 17- 2
	6		Ôn Tiếng Việt	Kể chuyện Cún con đi lạc
	7		Ôn Tiếng Việt	Luyện đọc diễn cảm Trí khôn
<b>Thứ năm 21/03</b>	1	319	Tiếng Việt	Câu hỏi của sói (T1)
	2	54	Thể dục	Ôn tập các nội dung Thể dục nhịp điệu
	3	320	Tiếng Việt	Câu hỏi của sói (T2)
	4	81	Toán	Cộng, trừ các số tròn chục
	5	54	TNXH	Ăn uống hằng ngày (T2)
	6		Ôn Toán	Luyện tập
	7		Kỹ năng sống	
<b>Thứ sáu 22/03</b>	1	321	Tiếng Việt	Câu hỏi của sói (T3)
	2	27	Mĩ Thuật	Bài 14: Cây trong sân trường em (tiết 2)
	3	322	Tiếng Việt	Câu hỏi của sói (T4)
	4	323	Tiếng Việt	Luyện tập
	5	324	Tiếng Việt	Luyện tập
	6	80	HĐTN	Bài 3: Lịch sự khi chào hỏi
	7	81	HĐTN	Sinh hoạt lớp: Đi hỏi về chào

Thứ hai ngày 18 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 313+ 314

Bài 1: KIẾN VÀ CHIM BỒ CÂU

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rú ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có lời thoại.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của đoạn đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<b>1. Khởi động</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về hành động của những người trong tranh.</li> <li>Hỏi: Những người trong tranh đang làm gì ?</li> <li>- GV đưa ra những gợi ý để HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Kiến và chim bồ câu.</li> <li>Trước khi đọc văn bản, GV có thể cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của văn bản, Chú ý đến các nhân vật trong truyện và mối quan hệ giữa các nhân vật đó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về hành động của những người trong tranh.</li> <li>+ Cảnh lũ lụt.</li> <li>- Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.</li> </ul>
<b>2. Khám phá</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài Kiến và chim bồ câu - HS đọc câu.</li> <li>- GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (vùng vẫy, nhanh trí, giật mình,...).</li> <li>- GV hướng dẫn HS đọc những câu dài.</li> <li>- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài. + HS đọc đoạn theo nhóm, HS và GV đọc toàn bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc câu.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.</li> <li>- HS chia bài đọc thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến leo được lên bờ; đoạn 2: tột hôm đến liền bay đi ; đoạn 3: phần còn lại)</li> <li>- HS đọc đoạn.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.</li> <li>- HS lắng nghe: (vùng vẫy: hoạt động liên tiếp để thoát khỏi một tình trạng nào đó: nhanh trư: suy nghĩ nhanh, ứng phó nhanh; thợ săn: người chuyên làm nghề săn bắt thú rừng và chim)</li> <li>+ HS đọc đoạn theo nhóm, HS và GV đọc toàn bài.</li> <li>+ 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn bài đọc.</li> </ul>

+ GV đọc lại toàn bài đọc và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.	
<b>TIẾT 2</b>	
<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<b>3. Luyện tập thực hành</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời: câu hỏi</li> <li>a. Bò câu đã làm gì để cứu kiến ?</li> <li>b. Kiến đã làm gì để cứu bò câu?</li> <li>c. Em học được điều gì từ câu chuyện này</li> <li>- GV chốt: Trong cuộc sống cần giúp đỡ nhau, nhất là khi người khác gặp hoạn nạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời: câu hỏi</li> <li>a. Bò câu nhanh trí nhặt một chiếc lá thả xuống nước để cứu kiến.</li> <li>b, Kiến bò đến cắn vào chân người thợ săn.</li> <li>- HS trả lời theo ý bản thân.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. (Kiến bò đến chỗ người thợ săn và cắn vào chân anh ta).</li> <li>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm đúng vị trí.</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát và viết câu trả lời vào vở.</li> <li>+ Kiến bò đến chỗ người thợ săn và cắn vào chân anh ta.</li> <li>- HS lắng nghe làm theo yêu cầu của GV.</li> </ul>
<b>+ Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li> <li>- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.</li> <li>- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li> <li>a. Nam nhanh trí nghĩ ngay ra lời giải cho câu đố ;</li> <li>b. Ông kể cho em nghe một câu chuyện cảm động.</li> <li>- HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>4. Vận dụng</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li><b>+ Kể lại câu chuyện Kiến và chim bồ câu</b></li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK. GV gợi ý cho HS có thể chia nội dung câu chuyện Kiến và chim bồ câu của thành 4 đoạn nhỏ (trương ứng với 4 tranh) dựa vào đó để kể lại toàn bộ câu chuyện:</li> <li>- GV chia lớp thành các nhóm (tùy thuộc số lượng HS trong lớp), yêu cầu các nhóm cùng xây</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát các bức tranh trong SGK.</li> <li>+ Kiến gặp nạn</li> <li>+ Bò câu cứu kiến thoát nạn</li> <li>+ Người thợ săn ngắm bắn chim bồ câu và kiến cứu chim bồ câu thoát nạn</li> <li>+ Hai bạn cảm ơn nhau.</li> <li>- Các nhóm cùng xây dựng nội dung câu chuyện và mỗi bạn trong nhóm kể lại cho cả nhóm nghe câu chuyện đó.</li> </ul>

<p>dựng nội dung câu chuyện và mỗi bạn trong nhóm kể lại cho cả nhóm nghe câu chuyện đó.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu đại diện một số nhóm kể câu chuyện trước lớp.</li><li>- GV nhắc lại bài học của câu chuyện Kiến và chim bồ câu để kết thúc buổi học: cần giúp đỡ những người khác khi họ gặp hoạn nạn (Cần giúp đỡ nhau trong hoạn nạn)</li></ul>	<p>- Các nhóm khác bổ sung, đánh giá.</p>
---	---

**Rèn chữ**  
**Luyện viết**  
**Bài: Ồ, P**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh tô chữ cái hoa: Ồ, P
- Tô được chữ cái hoa. Luyện viết đúng, liền nét các câu có chữ hoa Ồ, P
- Viết đều nét, dẫn đúng khoảng cách, tô, viết đủ số dòng quy định.
- Rèn tính nhanh nhẹn và cẩn thận

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:** Chữ cái mẫu**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****1. Khởi động:** hát**2. Khám phá:**

- Kiểm tra vở học sinh
- Nhận xét

**3. Bài mới:**

- Giới thiệu bài: Ghi tựa: Ồ, P

**Hoạt động 1:** Hướng dẫn tô chữ hoa

- Giới thiệu chữ cái hoa: Ồ

- Giáo viên đính:

Chữ gì? Ồ

Độ cao?

- Hướng dẫn tô:

- Giáo viên tô chữ Ồ

- Yêu cầu HS tô vào vở

- Nhận xét

- Hướng dẫn chữ P, tương tự Ồ

**Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết:

- + Giới thiệu từ: Chiên Ồn, Phú Giáo.

- HD HS viết chữ cỡ nhỏ

- GV nhận xét.

**Hoạt động 3:** Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn cách viết từ, câu, khoảng cách, dấu thanh. Chú ý tư thế ngồi viết.

- + Tô Ồ, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.

- + Tô Ồ, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.

- + Tô P, chữ cỡ nhỏ tô một dòng.

- + Tô P, chữ cỡ nhỏ tô 3 dòng.

- + Viết Từ: Chiên Ồn, Phú Giáo viết 3 dòng.

- + Viết câu: Ồ hiền gặp lành, 2 dòng.

- + Viết câu: Phong cảnh quê Bác thật đẹp, 2 dòng.

- Thu vở, nhận xét.

- Nhắc tựa bài

- Chuẩn bị bài sau.

Thứ ba ngày 19 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 315+ 316

Bài 1: KIẾN VÀ CHIM BỒ CẦU

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rú ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có lời thoại.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của đoạn đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>1. Khởi động:</b> HS nghe và vận động theo bài hát.	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc to cả đoạn văn. (Nghe tiếng kêu cứu của kiến, bồ câu nhanh trí nhặt chiếc lá thả xuống nước Kiến bám vào chiếc lá và leo được lên bờ.)</li> <li>- GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết.</li> <li>+ Viết lùi đầu dòng, Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.</li> <li>+ Chữ dễ viết sai chính tả: tiếng, kiến, nhanh, xuống, nước.</li> <li>- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</li> <li>- Đọc và viết chính tả:</li> <li>+ GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Nghe tiếng kêu cứu của kiến, bồ câu nhanh trí nhặt chiếc lá thả xuống nước. / Kiến bám vào chiếc lá và leo được lên bờ.). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần, GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.</li> <li>+ Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.</li> <li>+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe. (Nghe tiếng kêu cứu của kiến, bồ câu nhanh trí nhặt chiếc lá thả xuống nước Kiến bám vào chiếc lá và leo được lên bờ.)</li> <li>- HS lắng nghe những lưu ý của GV.</li> <li>- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</li> <li>- HS viết.</li> <li>Nghe tiếng kêu cứu của kiến, bồ câu nhanh trí nhặt chiếc lá thả xuống nước. / Kiến bám vào chiếc lá và leo được lên bờ.</li> <li>+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<b>2. Khám phá.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài. HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăn, ăng, oat, oăt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăn, ăng, oat, oăt.</li> <li>- HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.</li> <li>- Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.</li> </ul>

<b>3. Luyện tập thực hành</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.</li> <li>- GV gợi ý cho HS trả lời các câu hỏi để nói theo tranh.</li> <li>- Em nhìn thấy gì trong tranh?</li> <li>- Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn?</li> <li>- Vì sao em nghĩ như vậy?</li> <li>- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.</li> <li>- HS và GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dung các từ ngữ đã gợi ý.</li> <li>+ Thấy người thợ săn đang bắn chim.</li> <li>+ không yêu loài vật: phá hoại môi trường thiên nhiên.</li> <li>+ Chim hót đánh thức em vào mỗi buổi sáng; Chim là bạn của trẻ em; Chim ăn sâu bọ phá hại mùa màng...</li> </ul>
<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học</li> <li>- GV tóm tắt lại những nội dung chính</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</li> </ul>



**Âm nhạc**

Tiết PPCT: 27

**Ôn tập bài hát: *Đội kèn tí hon*****Nhạc cụ. Trải nghiệm và khám phá: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ; Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS yêu thích ca hát
- HS biết yêu đời, lạc quan, tích cực
- +HS thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát *Đội kèn tí hon*.
- +HS biết chơi nhạc cụ một mình và cùng người khác.
- +HS biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Đội kèn tí hon*.
- +HS biết nhận xét kỹ năng thể hiện âm nhạc của bản thân và của người khác
- +HS biết dùng nhạc cụ gõ và động tác tay, chân để đệm cho bài hát *Đội kèn tí hon*.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Đàn phím điện tử.
- Thực hành thuần thục các hoạt động trải nghiệm và khám phá.
- Trống nhỏ, thanh phách, tambourine,...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>1. Khởi động</b>	
<b>HĐ 1: Ôn tập bài hát</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cho HS nghe lại bài hát, kết hợp vỗ tay theo phách.</li> <li>-GV cho HS hát cùng nhạc đệm từ một đến hai lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái.</li> <li>-GV đàn và yêu cầu HS lắng nghe để nhận biết giai điệu và trình bày lại câu hát đó. (GV sửa sai cho HS nếu có).</li> <li>-GV cho HS hát kết hợp vận động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS hát kết hợp vỗ tay</li> <li>- HS hát cùng nhạc lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát.</li> <li>-HS lắng nghe giai điệu và trình bày lại câu hát.</li> <li>- HS hát và vận động như đã học ở tiết trước.</li> <li>-HS tập biểu diễn bài hát theo các hình thức(đơn ca, song ca, tam ca...)</li> <li>-HS nhận xét, sửa sai(nếu có).</li> </ul>
<b>HĐ 2: Luyện tập, biểu diễn</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>-GV tổ chức cho HS tập biểu diễn bài hát theo các hình thức (đơn ca, song ca, tốp ca...)</li> <li>-GV nhận xét, sửa sai (Nếu có)</li> </ul>	
<b>2. Khám phá</b>	
<b>HĐ 1: Thể hiện tiết tấu</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>-GV làm mẫu sau đó hướng dẫn HS chơi tiết tấu, sử dụng nhạc cụ trống nhỏ.</li> <li>-GV làm mẫu sau đó hướng dẫn HS chơi tiết tấu, sử dụng động tác tay chân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS luyện tập chơi tiết tấu bằng trống nhỏ.</li> </ul>
<b>HĐ 2: Ứng dụng đệm cho bài hát: <i>Đội kèn tí hon</i>.</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>-GV làm mẫu sau đó hướng dẫn HS thực hiện (hát lần một kết hợp gõ đệm bằng trống nhỏ, hát lần hai kết hợp gõ đệm bằng động tác tay,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS luyện tập chơi tiết tấu bằng động tác tay, chân.</li> <li>-HS vừa gõ đệm vừa hát cả bài theo hướng dẫn</li> </ul>

chân) -GV cho HS luyện tập hoặc trình bày (gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân, cặp, nhóm.... -GV nhận xét, sửa sai(nếu có)	-HS luyện tập hoặc trình bày theo nhóm, cặp. -HS nhận xét, sửa sai (nếu có)																																																																																																				
<b>3. Luyện tập thực hành</b>																																																																																																					
<p><b>HD 1: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ</b></p> <p>-GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ (không dùng bút tô vào SGK), chỉ ra từ đó nằm ở hàng nào, cột nào.</p> <p>-GV gọi một số cặp trình bày kết quả</p> <p>-GV đánh giá và đưa ra đáp án</p> <table border="1" data-bbox="199 705 1125 1120"> <tr><td>A</td><td>B</td><td>C</td><td>D</td><td>E</td><td>G</td><td>H</td><td>I</td><td>K</td><td>L</td></tr> <tr><td>M</td><td>T</td><td>R</td><td>Ô</td><td>G</td><td>N</td><td>N</td><td>H</td><td>Ô</td><td>P</td></tr> <tr><td>N</td><td>X</td><td>G</td><td>F</td><td>B</td><td>N</td><td>H</td><td>E</td><td>Y</td><td>S</td></tr> <tr><td>O</td><td>Ò</td><td>X</td><td>C</td><td>V</td><td>B</td><td>N</td><td>M</td><td>H</td><td>E</td></tr> <tr><td>P</td><td>E</td><td>A</td><td>S</td><td>D</td><td>F</td><td>G</td><td>H</td><td>J</td><td>K</td></tr> <tr><td>Q</td><td>H</td><td>T</td><td>R</td><td>Ố</td><td>N</td><td>G</td><td>C</td><td>O</td><td>M</td></tr> <tr><td>R</td><td>O</td><td>Q</td><td>E</td><td>R</td><td>P</td><td>T</td><td>Y</td><td>U</td><td>L</td></tr> <tr><td>S</td><td>A</td><td>O</td><td>U</td><td>I</td><td>U</td><td>I</td><td>V</td><td>B</td><td>A</td></tr> <tr><td>T</td><td>H</td><td>A</td><td>N</td><td>H</td><td>P</td><td>H</td><td>A</td><td>C</td><td>H</td></tr> <tr><td>U</td><td>V</td><td>X</td><td>Y</td><td>A</td><td>B</td><td>C</td><td>D</td><td>E</td><td>G</td></tr> </table>	A	B	C	D	E	G	H	I	K	L	M	T	R	Ô	G	N	N	H	Ô	P	N	X	G	F	B	N	H	E	Y	S	O	Ò	X	C	V	B	N	M	H	E	P	E	A	S	D	F	G	H	J	K	Q	H	T	R	Ố	N	G	C	O	M	R	O	Q	E	R	P	T	Y	U	L	S	A	O	U	I	U	I	V	B	A	T	H	A	N	H	P	H	A	C	H	U	V	X	Y	A	B	C	D	E	G	<p>-HS làm việc theo cặp</p> <p>-HS trình bày kết quả</p> <p>-HS nhận xét</p>
A	B	C	D	E	G	H	I	K	L																																																																																												
M	T	R	Ô	G	N	N	H	Ô	P																																																																																												
N	X	G	F	B	N	H	E	Y	S																																																																																												
O	Ò	X	C	V	B	N	M	H	E																																																																																												
P	E	A	S	D	F	G	H	J	K																																																																																												
Q	H	T	R	Ố	N	G	C	O	M																																																																																												
R	O	Q	E	R	P	T	Y	U	L																																																																																												
S	A	O	U	I	U	I	V	B	A																																																																																												
T	H	A	N	H	P	H	A	C	H																																																																																												
U	V	X	Y	A	B	C	D	E	G																																																																																												
<p><b>HD 2: Thể hiện nhịp điệu bằng ngôn ngữ</b></p> <p>-GV làm mẫu và hướng dẫn HS đọc và vỗ tay theo tiết tấu sau(kết hợp đọc và thể hiện tiết tấu bằng động tác tay, chân.</p> <p>-GV cho HS thực hiện nối tiếp hoặc đồng thời hai mẫu tiết tấu, sau đó kết hợp hát bài đội kèn tí hon. (bài tập mở, có thể không thực hiện)</p> <p>- GV gọi HS nhắc lại chủ đề 3 tiết học? Bài hát tên gì? Ai sáng tác?</p> <p>- GV hỏi? Bài hát: <i>Đội kèn tí hon</i> và <i>Cộc cách tùng cheng</i> muốn nói với các em điều gì?</p> <p><b><u>GV liên hệ giáo dục:</u></b> Âm lại mang lại niềm vui cho cuộc sống tinh thần của mỗi chúng ta. Các em hãy cùng hát và chơi nhạc cụ để cuộc sống thêm tươi vui</p> <p>- Nhận xét giờ học - Nhắc nhở và tuyên dương các em.</p>	<p>-HS đọc và vỗ tay theo hướng dẫn</p> <p>-HS thực hiện theo hướng dẫn.</p>																																																																																																				

PPCT: Tiết 79

**Toán**  
**PHÉP TRỪ DẠNG 17-2 (Tiết 2)**  
**(Đã soạn ở tiết trước)**

**Đạo đức****PPCT: Tiết 27 CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH  
BÀI 24: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn tới tai nạn giao thông.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn giao thông.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn giao thông.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- SGK, SGV.
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt méu.

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát bài “Đường em đi”.</li> <li>- GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã phòng, tránh tai nạn giao thông bằng cách nào?</li> </ul> <p><i>Kết luận:</i> Bạn nhỏ đã biết đi đường phía bên tay phải, không đi phía bên trái để phòng, tránh tai nạn giao thông.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><i>Hoạt động 1: Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới tai nạn giao thông</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình hoặc treo tranh (đầu mục Khám phá) lên bảng để HS quan sát hoặc yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK.</li> <li>- GV nêu yêu cầu:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em hãy kể lại những tình huống trong tranh.</li> <li>+ Những tình huống đó có thể dẫn tới hậu quả gì?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời một đến hai HS phát biểu, các HS khác lắng nghe và bổ sung ý kiến.</li> </ul> <p><i>Kết luận:</i> Đá bóng ở lề đường, sang đường khi đèn dành cho người đi bộ màu đỏ, đi bộ giữa lòng đường, đùa nghịch khi đi xe máy và không đội mũ bảo hiểm có thể dẫn đến tai nạn giao thông.</p> <p><i>Hoạt động 2: Lựa chọn hành động để phòng, tránh tai nạn giao thông</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hoặc treo tranh (cuối mục Khám phá) lên bảng, yêu cầu HS quan sát.</li> <li>- GV giới thiệu về nội dung của từng bức tranh.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh 1: Các bạn dừng lại bên đường khi đèn dành cho người đi bộ màu đỏ mặc dù không có xe ở gần.</li> <li>+ Tranh 2: Các bạn dắt nhau đi trên vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường lúc đèn dành cho người đi bộ bật màu xanh.</li> <li>+ Tranh 3: Các bạn chơi bóng đá ở khu vui chơi trong sân trường có rào chắn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS trả lời</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát tranh</li> <li>- HS thảo luận theo cặp trả lời</li> <li>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>

<p>với đường.</p> <p>+ Tranh 4: Bạn đi sát lề đường bên phải.</p> <p>- GV chia HS thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát, thảo luận những câu hỏi sau:</p> <p>+ Các bạn nhỏ trong tranh đã có hành động gì để phòng, tránh tai nạn giao thông?</p> <p>+ Em sẽ làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông?</p> <p>- GV mời đại diện nhóm lên bảng trả lời.</p> <p><i>Kết luận:</i> Để phòng, tránh tai nạn giao thông, chúng ta cần: tuân thủ tín hiệu đèn giao thông, đi đúng phần đường, tuân thủ các nguyên tắc an toàn như đội mũ bảo hiểm, vui chơi ở khu vực an toàn,...</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Xác định hành vi an toàn và hành vi không an toàn</b></p> <p>- GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn hành vi an toàn, hành vi không an toàn và giải thích vì sao.</p> <p>- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi an toàn, sticker mặt méu vào hành vi không an toàn. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó giải thích cho sự lựa chọn của mình.</p> <p>- GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.</p> <p><i>Kết luận:</i></p> <p>- Hành vi an toàn: ngồi ngay ngắn, bám vào mẹ khi ngồi sau xe máy (tranh 1); thắt dây an toàn khi ngồi xe ô tô (tranh 2); đi bộ trên vỉa hè (tranh 4); đi đúng phần đường có vạch kẻ khi sang đường (tranh 5).</p> <p>- Hành vi không an toàn: chơi đùa, chạy nhảy dưới lòng đường (tranh 3).</p> <p><b>Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn</b></p> <p>- GV nêu yêu cầu: Em đã làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông? Hãy chia sẻ cùng các bạn.</p> <p>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết phòng, tránh tai nạn giao thông.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn</b></p>	<p>- HS thảo luận, trả lời</p> <p>- HS tự liên hệ bản thân kể ra.</p> <p>- HS trình bày</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS chọn</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	---

<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một bạn đại diện lên bảng và đưa ra những lời nhắc nhở các hành động cần thực hiện để phòng, tránh tai nạn giao thông.</p> <p>- GV giới thiệu tranh tình huống:</p> <p>+ Tranh 1: Bạn trèo qua dải phân cách để về nhà nhanh hơn.</p> <p>+ Tranh 2: Các bạn thả điều ở đường tàu.</p> <p>- GV đặt câu hỏi: “Em sẽ khuyên bạn điều gì?”</p> <p>- GV gợi ý HS đưa ra những câu trả lời khác nhau:</p> <p>- Tranh 1: + Bạn ơi, xuống đi nguy hiểm lắm!</p> <p>+ Bạn nên đi đúng phần đường dành cho người đi bộ.</p> <p>- Tranh 2: + Các bạn không nên chơi ở đây, nguy hiểm lắm!</p>	<p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát, nêu</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận và nêu</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>+ Các bạn qua bãi cỏ (khu vui chơi) thả điều cho an toàn.</p> <p>- GV yêu cầu lớp lắng nghe và bình chọn những lời khuyên hay, đúng.</p> <p><b>Kết luận:</b> Không trèo qua dải phân cách, không thả điều trên đường tàu vì có thể dẫn đến tai nạn giao thông.</p> <p><b>Hoạt động 2: Em rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông</b></p> <p>- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh tai nạn giao thông. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc nhở bạn (đi bộ trên vỉa hè hoặc lề đường bên phải, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy, quan sát cẩn thận khi qua đường,...) trong các tình huống khác nhau.</p> <p>- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các hành vi không an toàn trong phần Luyện tập.</p> <p><b>Kết luận:</b> Em cần rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người.</p> <p><b>Thông điệp:</b> GV chiếu / viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK) đọc.</p>	<p>+ Tranh 1: Bạn trèo qua dải phân cách để về nhà nhanh hơn.</p> <p>+ Tranh 2: Các bạn thả điều ở đường tàu.</p> <p>- GV đặt câu hỏi: “Em sẽ khuyên bạn điều gì?”</p> <p>- GV gợi ý HS đưa ra những câu trả lời khác nhau:</p> <p>- Tranh 1: + Bạn ơi, xuống đi nguy hiểm lắm!</p> <p>+ Bạn nên đi đúng phần đường dành cho người đi bộ.</p> <p>- Tranh 2: + Các bạn không nên chơi ở đây, nguy hiểm lắm!</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đóng vai</p> <p>- HS lắng nghe</p>

	- HS lắng nghe.
--	-----------------

**TNXH**PPCT: Tiết 53+54      **BÀI 22: ĂN, UỐNG HÀNG NGÀY (2 TIẾT)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nói được tên các bữa ăn chính trong ngày; nêu được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe, biết lựa chọn thực phẩm cho một bữa ăn đảm bảo cho sức khỏe.
- Nêu được các lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ. Nói được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh trong ăn, uống, nhận biết được sự cần thiết của việc thực hiện vệ sinh ăn, uống đối với sức khỏe.
- Có ý thức tự giác thực hiện việc ăn, uống đầy đủ, sạch sẽ, an toàn, có lợi cho sức khỏe, có kỹ năng ăn, uống đầy đủ và an toàn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Hình SGK phóng to (nếu có), giỏ đi chợ, mô hình các loại thức ăn, rau củ, quả (bằng nhựa),...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh? Ai đúng?” để vừa khởi động vừa ôn lại kiến thức về các bài trước: những việc nên làm, không nên làm để bảo vệ các giác quan.</li> <li>- GV nhận xét, vào bài mới</li> </ul> <p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK.</li> <li>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để nêu nội dung của hình.</li> <li>- GV từ đó rút ra kết luận: hàng ngày cần ăn đủ 3 bữa chính (lưu ý thêm bữa phụ vào giữa buổi sáng hoặc đầu bữa chiều).</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV cần điều kiện để HS được bày tỏ ý kiến, thái độ của mình về những nội dung thể hiện ở các hình trong SGK</li> <li>-GV cho HS thảo luận nhóm, dán tranh theo nhóm, lên trình bày</li> <li>- GV nhận xét, góp ý</li> <li>- GV nhấn mạnh những thói quen ăn, uống tốt có lợi cho sức khỏe; ăn đủ chất, ăn nhiều loại thực phẩm, ăn đủ no, ăn đúng giờ, uống đủ nước và giữ gìn vệ sinh ăn uống để HS nhớ và có ý thức tự giác thực hiện.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi trò chơi.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS quan sát hình trong SGK.</li> <li>- HS thảo luận nhóm.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS kể được tên các bữa ăn trong ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS bày tỏ ý kiến, thái độ của mình.</li> <li>- HS thảo luận nhóm</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết và nói được những việc nên và không nên làm để thực hiện ăn, uống đầy đủ hợp lí. HS có ý thức tự giác, ăn uống đầy đủ đảm bảo có lợi cho sức khỏe.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi.</li> <li>- HS chơi theo nhóm. Các nhóm thảo luận và chọn thực đơn cho ba bữa ăn trong ngày, tiếp theo sử dụng giỏ đi chợ và chọn thức ăn cho ba bữa trong ngày. Sau đó các nhóm sẽ lên giới thiệu về các loại thức ăn, đồ uống mà nhóm mình đã chọn cho bữa tối và lí do vì sao nhóm mình lại chọn chúng, các bạn ở dưới sẽ nhận xét</li> </ul>



<p>- GV cho HS chơi trò chơi chọn thực đơn cho ba bữa trong ngày.</p> <p>- GV cho HS chơi theo nhóm. Các nhóm thảo luận và chọn thực đơn cho ba bữa ăn trong ngày, tiếp theo sử dụng giỏ đi chợ và chọn thức ăn cho ba bữa trong ngày. Sau đó các nhóm sẽ lên giới thiệu về các loại thức ăn, đồ uống mà nhóm mình đã chọn cho bữa tối và lí do vì sao nhóm mình lại chọn chúng, các bạn ở dưới sẽ nhận xét xem thực đơn mà nhóm trên bảng lựa chọn đã hợp lí và tốt cho sức khỏe chưa (có đủ chất và phù hợp với bữa tối không,...), phần trình bày có rõ ràng mạch lạc và hấp dẫn không,...</p> <p>-GV là người quan sát và có những kết luận cần thiết sau phần trình bày của các nhóm.</p> <p><b>Đánh giá:</b></p> <p>-GV yêu cầu HS kể được tên các bữa ăn chính trong ngày, nêu được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe, biết lên thực đơn một bữa ăn đảm bảo cho sức khỏe.</p> <p><b>Hướng dẫn về nhà:</b></p> <p>-Yêu cầu HS tự lên thực đơn 3 bữa ăn trong ngày.</p> <p><b>* Tổng kết tiết học</b></p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau</p>	<p>xem thực đơn mà nhóm trên bảng lựa chọn đã hợp lí và tốt cho sức khỏe chưa (có đủ chất và phù hợp với bữa tối không,...)</p> <p>- Các nhóm theo dõi nhóm bạn.</p> <p>- HS lắng nghe kết luận của GV.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS biết lựa chọn thực phẩm cho một bữa ăn đảm bảo sức khỏe.</p> <p>- HS kể được tên các bữa ăn chính trong ngày, nêu được tên một số thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe, biết lên thực đơn một bữa ăn đảm bảo cho sức khỏe.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<b>Tiết 2</b>	
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tin có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết 1.</p> <p><b>2. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <p>-HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung hình từ đó rút ra được lợi ích của việc, ăn uống đầy đủ.</p> <p>-GV nhận xét các nhóm</p> <p>-GV kết luận</p>	<p>- HS chơi trò chơi.</p> <p>- HS quan sát hình trong SGK</p> <p>- HS thảo luận và trình bày</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p><i>Yêu cầu cần đạt:</i> HS nêu được các lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ. Ăn, uống đầy đủ giúp em lớn dần lên, phát triển cân đối, có sức khỏe để học tập, vui chơi và tham gia các hoạt động thể thao.</p> <p>- HS quan sát tranh và trao đổi</p> <p>- HS trả lời.</p>

**Hoạt động 2**

-GV tổ chức cho HS quan sát tranh và trao đổi để tìm ra các lí do khiến Minh bị đau bụng từ đó rút ra được kết luận: “Ăn, uống an toàn giúp chúng ta khỏe mạnh và phòng tránh bệnh tật”.

-GV nhận xét, đánh giá

-GV kết luận.

**3. Luyện tập thực hành**

- GV tổ chức hoạt động nhằm giúp HS củng cố, tập hợp lại các việc làm, thói quen đảm bảo việc ăn, uống đầy đủ, an toàn.

- Ở hình HS rửa hoa quả, GV đưa ra một tình huống: gọi 3 HS ở dưới lớp lên, đưa cho mỗi em một quả táo và nói: “Con ăn đi”.

-GV cùng cả lớp sẽ theo dõi phần xử lí của 3 HS trong tình huống trên và nhận xét, từ đó đi đến kiến thức.

- GV nhận xét, kết luận.

**4. Vận dụng**

-GV đưa ra tình huống: 1 gói bánh còn hạn sử dụng, quả cam bị mốc, một bắp ngô có ruồi đậu, yêu cầu HS lựa chọn ra các loại thức ăn, đồ uống an toàn theo ý mình và giải thích vì sao lại lựa chọn hoặc không lựa chọn các loại thức ăn, đồ uống đó.

-HS nói với bạn về cách mình và người thân đã làm để lựa chọn thức ăn, đồ uống, thảo luận

- GV nhận xét, góp ý.

- GV giúp HS để rút ra được cách lựa chọn thức ăn, đồ uống an toàn: Đầu tiên, với gói bánh cần phải xem hạn sử dụng trước khi ăn, bắp ngô thấy có ruồi bâu mắt vệ sinh không được ăn (còn bị ôi thiu). Quả cam bị mốc có màu sắc khác lạ

- HS nhận xét

- HS lắng nghe.

*Yêu cầu cần đạt:* HS nêu được một số nguyên nhân gây đau bụng có liên quan đến việc ăn, uống chưa đảm bảo vệ sinh (hàng rong), dùng tay bẩn lấy đồ ăn,... từ đó nhận thấy sự cần thiết phải thực hiện vệ sinh ăn uống để đảm bảo sức khỏe.

- HS thực hành theo yêu cầu của SGK và GV.

- HS xử lý tình huống

- HS nhận xét bạn

- HS lắng nghe.

*Yêu cầu cần đạt:* HS kể được tên các việc làm và biết cách thực hành ăn, uống sạch sẽ, an toàn.

[  
- HS theo dõi.

- HS lựa chọn và chia sẻ với bạn.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

*Yêu cầu cần đạt:* HS nói được cách mình và người thân đã làm để lựa chọn thức ăn, đồ uống an toàn, từ đó hình thành cho mình các kĩ năng sử dụng các giác quan để kiểm nghiệm thực phẩm an toàn, sạch.

- HS nêu được lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ, nêu được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh ăn uống, có ý thức tự giác thực hiện việc ăn, uống an toàn có lợi cho sức khỏe.

- HS quan sát hình tổng kết cuối bài và thảo luận để trả lời các câu hỏi



**Ôn Toán****Bài: Phép cộng dạng 17- 2****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được các dạng toán.
- Tính toán nhanh hơn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Vở bài tập Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

**Bài 1: Tính:**

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.  $14 - 2 = 12$ ,  $16 - 4 = 12$ ,  $18 - 3 = 15$ ,  $17 - 5 = 12$ ,  
 $16 - 6 = 10$ ,  $19 - 7 = 12$
- GV nhận xét sửa sai.

**Bài 2: Tính:**

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính.
- HS làm bảng con.
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

Thứ tư ngày 20 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 317+ 318

Bài 2: CÂU CHUYỆN CỦA RỄ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ.
- Nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của bài thơ và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Có đức tính khiêm nhường.
- Yêu thích môn học.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh họa trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:****TIẾT 1**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<b>1. Khởi động:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó</li> <li>- Khởi động</li> <li>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.</li> </ul> <p>a. Cây có những bộ phận nào?</p> <p>b. Bộ phận nào của cây khó nhìn thấy? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Câu chuyện của rễ.</li> <li>+ Trước khi đọc bài thơ, GV có thể cho HS dựa vào tên bài thơ và tranh minh họa để suy đoán một phần nội dung của văn bản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại</li> <li>+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.</li> <li>+ rễ, thân, lá, quả.</li> <li>+ rễ, vì rễ nằm sâu trong lòng đất.</li> </ul>
<b>2. Khám phá:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.</li> <li>- GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (sắc thắm, trĩu, chồi, khiêm nhường, lặng lẽ).</li> <li>- GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.</li> <li>+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.</li> <li>+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ. (GV nên dùng hình minh họa); chồi: phần ở đầu ngọn cây cảnh hoặc mọc ra từ rễ, về sau phát</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS đọc từng dòng thơ</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.</li> <li>- HS đọc từng khổ thơ</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.</li> <li>- HS lắng nghe. (sắc thắm: màu đậm và tươi (thường nói về màu đỏ); trĩu: bị sa hoặc cong oằn hẳn xuống vì chịu sức nặng quả trĩu cành nghĩa là quá nhiều và nặng làm cho cành bị cong xuống).</li> </ul>

triển thành cành hoặc cây.  - GV nên dùng hình minh họa) ; khiêm nhường: khiêm tốn, không giành cái hay cho mình mà sẵn sàng nhường cho người khác).	+ HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. - Các bạn nhận xét. - HS đọc của bài thơ. + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ. + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.
<b>3. Luyện tập thực hành:</b>	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. - GV và HS nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời (cành - xanh ; lời - đời ; bé - lễ).	- HS viết những tiếng tìm được vào vở.  - HS trình bày kết quả.

**TIẾT 2**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. a. Nhờ có rễ mà hoa, quả, lá như thế nào ? b. Cây sẽ thế nào nếu không có rễ ? c. Những từ ngữ nào thể hiện sự đáng quý của rễ ?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.	- HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. a. Rễ chìm trong đất để cho hoa nở đẹp quả trĩu cành, lá biếc xanh. b. Nếu không có rễ thì cây chẳng đâm chồi, chẳng ra trái ngọt, chẳng nở hoa tươi ; c. khiêm nhường, lặng lẽ.
- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xóa che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ này cho đến khi xóa che hết. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ cuối.	- HS học thuộc lòng hai khổ thơ. - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối. - HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xóa che dần.
<b>4. Vận dụng:</b>	
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, mỗi HS nêu ý kiến của mình. - GV và HS nhận xét, đánh giá. Cần tạo không khí cởi mở, tôn trọng ý kiến riêng của từng cá nhân. - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính -GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS thảo luận nhóm, mỗi HS nêu ý kiến của mình. - Một số HS nói trước lớp.  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). - HS lắng nghe.

**Toán**  
**LUYỆN TẬP**

PPCT: Tiết 80

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được cộng, trừ các phép tính dạng  $14 + 3$  và dạng  $17 - 2$ .
- Nhận biết bài toán có lời văn gồm các số (điều đã biết) và câu hỏi (điều cần tìm). Nắm bắt được thông tin toán học hữu ích trong mỗi bài toán và lựa chọn đúng phép tính để giải quyết vấn đề.
- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

Chuẩn bị một số bài toán gắn với thực tế sử dụng các phép tính cộng, trừ đã học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” cộng hoặc trừ nhằm trong phạm vi 10 hoặc dạng <math>14 + 3</math>, <math>17 - 2</math> đã học.</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul> <p><b>2.Luyện tập thực hành</b></p> <p><b>Bài 1: Tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.</li> <li>-GV nhận xét</li> </ul> <p><b>Bài 2: Số</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tranh vẽ gì?</li> <li>- HS đọc bài toán (HS nêu số hoặc đặt thẻ số thích hợp vào ô dấu?).</li> <li>- GV hỏi: Bài toán cho ta biết điều gì? Bài toán hỏi gì? Hãy nói cho bạn nghe suy nghĩ của em.</li> <li>- GV giới thiệu bài toán có lời văn. Bài toán gồm hai phần: phần thông tin cho biết, phần thông tin cần tìm (thường ở dạng câu hỏi bắt đầu từ chữ “Hỏi...”).</li> </ul> <p><b>Bài 3:Tổ em có 6 bạn, sau đó thêm 3 bạn nữa. Hỏi tổ em có tất cả mấy bạn?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?</li> <li>- HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra</li> <li>- HS kiểm tra lại các thông tin đã biết, phép tính và câu trả lời chính xác.</li> <li>- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS chơi trò chơi “Truyền điện”,</li> <li>-HS đối vở, chấm chéo, đặt câu hỏi và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng</li> <li>-HS chỉ vào tranh nói tình huống tranh, mô tả điều gì đã biết, điều gì phải tìm.</li> <li>- HS tự đưa ra một số ví dụ về bài toán có lời văn, chia sẻ trong nhóm và cử đại diện trình bày.</li> <li>- HS nêu</li> <li>- HS viết phép tính thích hợp và trả lời: <ul style="list-style-type: none"> <li>a)Phép tính: <math>6 + 3 = 9</math>.</li> <li>Trả lời: Tổ em có tất cả 9 bạn.</li> <li>b) Phép tính: <math>5 - 1 = 4</math>.</li> <li>Trả lời: Trên sân còn lại 4 bạn.</li> </ul> </li> </ul>

**Bài 4: Một xe ô tô buýt có 18 người trên xe, khi đến điểm dừng 4 người xuống xe. Hỏi trên xe còn lại bao nhiêu người?**

- HDHS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

- HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra  
- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.

C.Hoạt động vận dụng

GV khuyến khích HS liên hệ đặt ra một số bài toán thực tế gắn với trường lớp, gia đình, cộng đồng sử dụng phép cộng hoặc phép trừ đã học

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

Theo em khi giải quyết một bài toán có lời văn cần chú ý điều gì?

- về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 và đặt bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.

-HS đọc bài

- HS viết phép tính thích hợp và trả lời:

Phép tính:  $18 - 4 = 14$ .

Trả lời: Trên xe còn lại 14 người.

-HS trả lời.

- HS lắng nghe



**Ôn Toán****Bài: Phép cộng dạng 17- 2****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được các dạng toán.
- Tính toán nhanh hơn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Vở bài tập Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

**Bài 1: Tính:**

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.  $14 - 2 = 12$ ,  $16 - 4 = 12$ ,  $18 - 3 = 15$ ,  $17 - 5 = 12$ ,  
 $16 - 6 = 10$ ,  $19 - 7 = 12$
- GV nhận xét sửa sai.

**Bài 2: Tính:**

- GV hướng dẫn: thực hiện phép tính.
- HS làm bảng con.
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

**Bài 3: Nối mỗi phép tính với kết quả thích hợp.**

- GV hướng dẫn.
- HS làm vở.
- GV nhận xét bài HS.

**Bài 4: Viết phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ:**

- GV hướng dẫn.
- HS làm miệng.  $14 - 4 = 10$ ,  $18 - 6 = 12$
- GV nhận xét bài HS.

**Ôn Tiếng Việt**  
**Kể chuyện**  
**Bài: Cún con đi lạc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS ghi nhớ nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi của GV, kể lại được từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.
- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ câu chuyện.

**III. BÀI MỚI:**

**Cún con đi lạc**

Có một cậu bé bị mất con cún con yêu quý của mình và tìm kiếm xung quanh. Cậu bé đã tìm khắp căn nhà nhưng không thấy cún đâu cả. Cậu đi lang thang khắp nơi từ sáng đến tối nhưng vẫn không tìm thấy.

Cậu bé trở về nhà trong tâm trạng buồn bã. Khi thấy anh hàng xóm đang ngồi bên hiên nhà, cậu đến gần để chúc ngủ ngon và sẵn tiện hỏi thăm xem anh này có nhìn thấy cún con của mình ở đâu không.

– Anh Tí ơi, sáng giờ anh có thấy con cún của em ở đâu không? Em đã tìm nó khắp nơi từ sáng đến giờ.

– Ồ có đây. Có một con cún đang gặm xương ở đằng kia kìa. Anh không biết cún đó do em nuôi nên không báo em biết.

- GV cho HS xem clip câu chuyện?(2 lần)

-GV viên chia đoạn.

- GV kể từng đoạn theo tranh.

- Yêu cầu HS kể:

+ Từng đoạn theo tranh

+ Cả câu chuyện

+ Thi đua kể cá nhân

**Bài học rút ra:** Đừng bỏ cuộc trước khi chưa cố gắng thật nhiều.

**Ôn Tiếng Việt**  
**Luyện đọc diễn cảm**  
**Bài: Trí khôn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc trôi chảy bài.

**II. NỘI DUNG:****1. Khởi động:**

-GV yêu cầu học sinh đọc (Thi đọc)

-Nhận xét

**2. Khám phá:**

**Trí khôn**

Một hôm, nom thấy bác thợ cày bảo gì trâu phải nghe lấy, Cọp lấy làm lạ hỏi:

- Này, Trâu kia, mày to xác như thế nào sau đại thế, sao lại để cho bác ta sai khiến như thế?

- Bác ấy có trí khôn.

Cọp ngạc nhiên quay sang bác thợ cày:

- Này bác, trí khôn của bác để đâu?

- Ta để ở nhà.

- Bác về lấy cho ta xem!

- Ta về, Cọp ăn mất Trâu của ta thì sao? Có thuận cho ta cột vào cây kia thì ta về lấy cho mà xem!

Cọp muốn xem, nên thuận ngay. Sau khi Cọp bị cột chặt vào gốc cây, bác nông dân lấy bấp cây phang cho nó một trận lên thân hồn. Vừa phang bác vừa nói:

- Trí khôn của ta đây! Trí khôn của ta đây!

- GV đọc cho HS nghe.

- GVHD nội dung bài đọc

- Yêu cầu HS đọc:

+ Đồng thanh

+ Nói tiếp từng câu

+ Từng tổ đọc

+ Cá nhân đọc

+ Đọc nối tiếp từng câu. Đọc theo tổ

+ Đồng thanh cả bài

+ Thi đua cá nhân đọc

Thứ năm ngày 21 tháng 3 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 319+ 320

Bài 3: CÂU HỎI CỦA SÓI

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rú ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có lời thoại.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của đoạn đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Yêu quý mọi người và sự quan tâm, cảm thông giữa con người và con người trong cuộc sống.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Tranh minh hoạ trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

#### TIẾT 1.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động: Trò chơi “Truyền điện”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi học sinh sẽ thực đọc câu trong bài, mỗi học sinh đọc xong sẽ truyền điện cho bạn khác để bạn đó đọc câu tiếp theo.</li> <li>- Sau khi kết thúc trò chơi GV khen ngợi tuyên dương học sinh.</li> </ul>	
<p><b>2. Khám phá</b></p> <p>+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.</p> <p>a. Các con vật trong tranh đang làm gì ?</p> <p>b. Em thấy các con vật này thế nào ?</p> <p>- GV thống nhất nội dung câu trả lời.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại.</li> <li>- HS quan sát tranh.</li> <li>+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.</li> <li>+ Các con vật trong tranh đang vui chơi.</li> <li>+ Các con vật rất vui vẻ.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu toàn bài. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhân giọng đúng chỗ.</li> <li>- GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS như van nài, lúc nào, lên, buồn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>HS đọc câu</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.</li> <li>+ HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV luyện HS đọc những câu dài. (VD: Một chủ sóc đang chuyển trên cành cây bỗng trượt chân rơi trúng đầu lão sói đang ngái ngái ; Còn chúng tôi lúc nào cũng vui vì chúng tôi có nhiều bạn tốt.)</li> <li>+ HS chia bài đọc thành các đoạn (đoạn: 1: từ đầu đến rồi tôi sẽ nói, đoạn 2: phần còn lại).</li> <li>- HS đọc đoạn.</li> <li>+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp (2 - 3 lượt).</li> </ul>

<p>+ GV giải thích nghĩa một số từ ngữ khó trong bài (ngái ngủ: chưa hết buồn ngủ hoặc chưa tỉnh táo hơn sau khi vừa ngủ dậy ; van nài ; nói bằng giọng khẩn khoản, Cầu xin ; nhảy tót: nhảy bằng động tác rất nhanh lên một vị trí cao hơn, gây gổ: gây chuyện cãi cọ, xô xát với thái độ hung hãn).</p> <p>+ GV đọc toàn bài và chuyển sang phần trả lời câu hỏi.</p>	<p>- HS lắng nghe. (ngái ngủ: chưa hết buồn ngủ hoặc chưa tỉnh táo hơn sau khi vừa ngủ dậy ; van nài ; nói bằng giọng khẩn khoản, Cầu xin ; nhảy tót: nhảy bằng động tác rất nhanh lên một vị trí cao hơn, gây gổ: gây chuyện cãi cọ, xô xát với thái độ hung hãn).</p> <p>+ HS đọc đoạn theo nhóm.</p> <p>+1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài.</p>
<p><b>3. Luyện tập thực hành.</b></p>	
<p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.</p> <p>a. Chuyện gì xảy ra khi sóc đang chuyền trên cành cây ?</p> <p>b. Sóc hỏi sóc điều gì ?</p> <p>c. Vì sao sóc lúc nào cũng cảm thấy buồn bực ?</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p>	<p>- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi. GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Trượt chân rơi trúng đầu lão sói.</p> <p>- Sóc hỏi sóc vì sao họ nhà sóc cứ nhảy nhót vui đùa suốt ngày, còn sói thì lúc nào cũng thấy buồn bực.</p> <p>- Sóc lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè.</p>
<p><b>4. Vận dụng</b></p>	
<p>- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Sóc lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn về)</p> <p>- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>- HS quan sát và viết câu trả lời</p> <p>+ Sóc lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn về</p>

**Toán**PPCT: Tiết 81 **CỘNG, TRỪ CÁC SỐ TRÒN CHỤC****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách tính nhẩm tìm kết quả phép cộng, phép trừ các số tròn chục.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Một số thẻ thanh mười (mỗi thẻ gồm 10 khối lập phương rời).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p>-HDHS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại các số tròn chục</p> <p>+ Bức tranh vẽ gì?</p> <p>+ HDHS Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh.</p> <p>-Đặt một bài toán liên quan đến thông tin trong bức tranh.</p> <p><b>2.Khám phá</b></p> <p>1. HS tính <math>20 + 10 = 30</math>, <math>50 - 20 = 30</math>.</p> <p>-HDHSThảo luận nhóm tìm kết quả phép tính <math>20 + 10 = ?</math>, <math>50 - 20 = ?</math></p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>2. GV chốt lại cách tính nhẩm:          Chẳng hạn: <math>20 + 10 = ?</math>          Ta nhẩm: 2 chục + 1 chục = 3 chục.          Vậy <math>20 + 10 = 30</math>.</p>	<p>-HS chơi trò chơi “Truyền điện”</p> <p>-Quan sát bức tranh -Thảo luận nhóm</p> <p>-“Có 3 chục quả trứng”, “Có 5 chục quả cà chua”.</p> <p>-HS đặt bài toán</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p>
<p><b>3. HDHS thực hiện một số phép tính khác.</b></p> <p>3.Luyện tập thực hành</p> <p>Bài 1</p> <p>- HDHS tính nhẩm nêu kết quả các phép cộng rồi ghi phép tính vào vở.</p> <p>- GV nhận xét</p> <p>Bài 2</p> <p>- HD HS tính nhẩm nêu kết quả các phép trừ rồi ghi phép tính vào vở.</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>Bài 3</p> <p>- Cá nhân HS tự làm bài 3: Tìm số thích hợp trong mỗi ô ? để có được phép tính đúng.</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>-HS tự lấy ví dụ về phép cộng, phép trừ các số tròn chục.</p> <p>-HS đứng tại chỗ nêu cách làm.</p> <p>-HS đổi vở kiểm tra chéo.</p> <p>- HS đứng tại chỗ nêu cách làm.</p> <p>- HS đổi vở kiểm tra chéo.</p> <p>- HS đổi vở kiểm tra chéo. Chia sẻ với bạn cách làm.</p>

**Bài 4**

Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra

- HDHS viết phép tính thích hợp và trả lời
- GV nhận xét

**4. Vận dụng**

- HDHS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách (hoặc trên bảng) nêu bài toán và phép cộng, phép trừ tương ứng.

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?
- Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.

-HS thảo luận

Phép tính:  $50 + 40 = 90$  (hoặc 5 chục + 4 chục = 9 chục = 90).

Trả lời: Cả hai lớp ủng hộ được 90 quyển vở.

- HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời.

-HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục.

- HS trả lời.

- HS lắng nghe.

PPCT: Tiết 54

**TNXH**  
**BÀI 22: ĂN, UỐNG HÀNG NGÀY (2 TIẾT)**  
**(Đã soạn ở tiết trước)**



## Ôn Toán

### Bài: Luyện tập

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được các dạng toán.
- Tính toán nhanh hơn.

#### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Vở bài tập Toán

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

- GV hướng dẫn HS làm bài tập.

##### **Bài 1:** Tính

- GV hướng dẫn.
- HS thực hiện.
- Gọi 1 HS đứng dậy trình bày.  
 $16 + 1 = 17$ ,  $19 - 1 = 18$ ,  $13 + 3 = 16$   
 $18 - 5 = 13$ ,  $10 + 6 = 16$ ,  $10 + 5 = 15$   
 $12 - 2 = 10$ ,  $17 - 7 = 10$ ,  $18 - 6 = 12$
- GV nhận xét sửa sai.

##### **Bài 2:** số:

- GV hướng dẫn.
- HS thực hiện.
- + Trong bể có 5 con cá, thả thêm 2 con cá. Hỏi trong bể có tất cả bao nhiêu con cá?
- GV nhận xét sửa sai cho HS.

##### **Bài 3:**

- a) Tổ em có 6 bạn, sau đó có thêm 3 bạn nữa. Hỏi tổ em có tất cả mấy bạn?
- GV hướng dẫn.
  - HS làm vở.
  - + Phép tính:  $6 + 3 = 9$
  - + Trả lời: Tổ em có tất cả 9 bạn.
- Câu b tương tự.
- GV nhận xét bài HS.

##### **Bài 4:** Một xe ô tô buýt có 18 người trên xe, khi đến điểm dừng 4 người xuống xe. Hỏi trên xe còn lại bao nhiêu người?

- GV hướng dẫn.
- HS làm miệng.
- + Phép tính:  $18 - 4 = 14$
- + Trả lời: Trên xe còn lại 14 người.
- GV nhận xét bài HS.

**Thứ sáu ngày 22 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt**

PPCT: 321+ 322

**Bài 3: CÂU HỎI CỦA SÓI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rú ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có lời thoại.
- Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong đoạn đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn.
- Nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của đoạn đọc và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Yêu quý mọi người và sự quan tâm, cảm thông giữa con người và con người trong cuộc sống.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- Tranh minh hoạ trong SGK.
- Máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 3**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<b>1. Khởi động:</b> Nghe và múa theo bài hát	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh. - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.</li> <li>GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.</li> <li>a. Mấy chú chim sẻ đang nhảy nhót trên cành cây.</li> <li>b. Người nào hay gây gỗ thì sẽ không có bạn bè.</li> </ul>
<b>2. Khám phá</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và nói nội dung tranh theo các từ đã gợi ý. GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc nhóm, quan sát tranh và nói nội dung tranh theo các từ đã gợi ý.</li> </ul>

**TIẾT 4**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH</b>
<b>3. Luyện tập thực hành:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc to cả đoạn văn (Sói luôn thấy buồn bực vì sói không có bạn bè. Còn sóc lúc nào cũng vui vẻ vì sóc có nhiều bạn tốt.)</li> <li>- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết:</li> <li>+ Chữ dễ viết sai chính tả: sói, sóc, vui vẻ,... GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</li> <li>Đọc và viết chính tả:</li> <li>+ GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Sói luôn thấy buồn bực vì sói không có bạn bè. Còn sóc / lúc nào cũng vui vẻ,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe. Sói luôn thấy buồn bực vì sói không có bạn bè. Còn sóc lúc nào cũng vui vẻ vì sóc có nhiều bạn tốt.</li> <li>- HS lắng nghe những lưu ý của GV.</li> <li>+ Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.</li> <li>- HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.</li> <li>- HS viết.</li> <li>Sói luôn thấy buồn bực vì sói không có bạn bè. Còn sóc lúc nào cũng vui vẻ vì sóc có</li> </ul>

<p>vì sở có nhiều bạn tốt). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS, + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.</p>	<p>nhiều bạn tốt + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi</p>																						
<p><b>4. Vận dụng:</b></p>																							
<p>- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. - GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm dấu thanh phù hợp.</p>	<p>- Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần.</p>																						
<p><b>Giải ô chữ Di tìm nhân vật</b></p>																							
<p>- GV hướng dẫn HS giải đố. . Tên nhân vật cần tìm xuất hiện ở cột dọc là SOC</p> <table border="1" data-bbox="279 873 670 996"> <tr> <td>C</td><td>H</td><td>I</td><td>M</td><td>S</td><td>Â</td><td>U</td> </tr> <tr> <td></td><td>C</td><td>H</td><td>Ó</td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td></td><td></td><td></td><td>C</td><td>Ú</td><td>M</td><td>È</td><td>O</td> </tr> </table>	C	H	I	M	S	Â	U		C	H	Ó							C	Ú	M	È	O	<p>- HS đọc từng câu đố. - HS viết kết quả giải đố vào vở.</p>
C	H	I	M	S	Â	U																	
	C	H	Ó																				
			C	Ú	M	È	O																
<p>- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học, - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS</p>	<p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào).</p>																						

**Mĩ thuật**PPCT: 27 **Chủ đề 7: CON VẬT YÊU THÍCH (Tiết 1)****I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ****1. Về phẩm chất**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm ở HS, cụ thể là:

- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu trong thực hành, sáng tạo;
- \* **GDBVMT**: Biết trân trọng, yêu quý động vật, sản phẩm của mình, của bạn,... có ý thức bảo vệ con vật nuôi và động vật nói chung;
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét.

**2. Về năng lực**

Chủ đề góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

**2.1. Năng lực đặc thù môn học**

- Biết quan sát và nắm được đặc điểm riêng, hình dáng của con vật bằng cách nhìn khái quát theo dạng hình khối cơ bản;
- Biết thực hành sáng tạo vẽ, cắt, dán, làm sản phẩm thủ công 2D, 3D trong thực hành sáng tạo.
- Biết trưng bày, mô tả và chia sẻ được cảm nhận về hình, màu và ý định sử dụng sản phẩm làm ra.

**2.2. Năng lực chung**

- Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập;
- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn trong thực hành, sáng tạo.

**2.3. Năng lực đặc thù của học sinh**





- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng nói trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét.
- Năng lực tự nhiên: Vận dụng sự hiểu biết về động vật để áp dụng vào các môn học khác và trong cuộc sống hằng ngày.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- **Phương pháp**: Thuyết trình, vấn đáp, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá, thiết kế trò chơi.
- **Hình thức dạy học**: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

**Tổ chức các hoạt động dạy học**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH	ĐỒ DÙNG, THIẾT BỊ
<b>Nội dung 1: VẬT NUÔI</b>		
<b>Ổn định, khởi động, kiểm tra bài cũ (khoảng 1-3 phút)</b> * Trò chơi: “Ai nhanh hơn” - Hình thức: Trò chơi tiếp sức (5 HS) - Hoạt động: Thực hiện theo nhóm. - Thẻ lệt: Viết tên các loài vật nuôi trong cuộc sống mà em biết lên bảng trong vòng 2 phút. Nhóm nào ghi được nhiều loài vật sẽ là đội chiến thắng. - GV và HS nhận xét kết quả chung của các nhóm và tuyên dương nhóm chiến thắng. <b>Giới thiệu bài mới:</b> GV dựa vào tên các	- HS chơi trò chơi	

<p>con vật trong phần trò chơi để dẫn vào bài mới.</p>		
<p> <b>Hoạt động: Quan sát, thảo luận về hình ảnh vật nuôi trong cuộc sống và trong sản phẩm mỹ thuật (khoảng 7 phút)</b>  <b><u>Giới thiệu vật nuôi trong cuộc sống:</u></b>          - GV: chia lớp thành 6 nhóm          - GV mở video giới thiệu về các loài vật nuôi trong cuộc sống.          - GV yêu cầu HS quan sát.          - Trong đoạn video có các loài vật nuôi nào?          - Các loại vật nuôi sống ở môi trường trên cạn hay dưới nước?</p> <p>* <b>GDBVMT:</b> Em sẽ làm gì để môi trường sống của con vật luôn luôn sạch sẽ ?</p> <p>- GV tổ chức cho HS chọn một trong những hình ảnh được giới thiệu trong SGK để thảo luận nhóm:          + Nhóm 1: Hình con vịt          + Nhóm 2: Hình con gà          + Nhóm 3: Hình con chó          + Nhóm 4: Hình con mèo          + Nhóm 5: Hình con cá          + Nhóm 6: Hình con vẹt</p> <p>* Yêu cầu: Nêu đặc điểm riêng của con vật (hình dáng chung, đầu, mình, chân, đuôi...).</p> <p>- GV mời đại diện nhóm trình bày          - GV mời các nhóm nhận xét (bổ xung nếu có).          - GV cho HS liên hệ hình dáng chung của con vật với các dạng hình khối cơ bản đã học.</p> <p><b><u>Giới thiệu vật nuôi trong sản phẩm mỹ thuật:</u></b>          - GV gợi ý giúp HS phân biệt sự giống và khác nhau giữa hình, màu của con vật trong thực tế với con vật trong sản phẩm mỹ thuật.</p>	<p>- HS quan sát          - HS trả lời câu hỏi:          + Có các loài vật nuôi như: chim, chó, gà, vịt, cá...          + Có loài sống trên cạn          + Có loài sống dưới nước          - HS thảo luận theo nhóm để tìm ra đặc điểm của con vật của nhóm mình.          - HS quan sát và thảo luận theo nhóm.          - HS đại diện nhóm trình bày.          - HS liên hệ hình dáng các con vật với các dạng hình khối cơ bản đã học.</p>   	<p>- Video</p>



**Hoạt động: Hướng dẫn cách vẽ và tập cắt, dán tạo hình con vật em yêu (khoảng 22 phút)**

- GV giới thiệu một số tranh, hình ảnh mẫu để giới thiệu giúp HS nhận biết rõ hơn cách thức và các bước vẽ con vật.
- GV nêu câu hỏi:
  - + Các bộ phận của con vật có dạng hình cơ bản nào?
  - + Em chọn cắt dán con vật nào? Vì sao?
- GV thị phạm cách vẽ và cắt dán, tô màu các con vật.
- GV yêu cầu HS cắt dán con vật mà em yêu thích.
- GV quan sát bao quát lớp và đưa ra những gợi ý kịp thời giúp HS hoàn thiện tốt phần thực hành của mình.
  - + Con vật có những bộ phận nào?
  - + Con vật có chân hay không có chân?...
- GV yêu cầu HS đính bày lên bảng và trình bày và chia sẻ về cách thực hiện và chất liệu để tạo hình con vật trong sản phẩm của mình.
- HS còn lại nhận xét bài của bạn.
- GV nhận xét và tuyên dương những bạn có sản phẩm đẹp và sáng tạo, GV động viên, khích lệ tinh thần các bạn làm bài chưa hoàn chỉnh cần cố gắng hơn.
- GV giáo dục tình yêu thương động vật cho HS.
- GV khuyến khích HS làm thêm bài tập trong sách bài tập

**Dẫn dò:**

Xem nội dung 2: CON VẬT TRONG THIÊN NHIÊN Chuẩn bị giấy màu, giấy vẽ, keo...



- HS quan sát tranh, ảnh.
- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.
- HS quan sát.
- HS thực hành cá nhân.
- HS đính bày lên bảng và trình bày và chia sẻ về cách thực hiện và chất liệu để tạo hình con vật trong sản phẩm của mình.



**Tiếng Việt**  
**LUYỆN TẬP**

PPCT: 323+ 324

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>1. Khởi động:</b> HS vận động theo bài hát	
<p><b>2. Thực hành:</b> <b>Bài 1. KIẾN VÀ CHIM BÒ CÂU</b> Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:</li> <li>+ kiến, nhau, cảm ơn, và, chim bò câu</li> <li>+ kiến, chim bò câu, và, hay, câu chuyện, là</li> </ul> <p>GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sắp xếp các từ ngữ.</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng.</li> <li>+ Kiến và chim bò câu cảm ơn nhau hoặc.</li> <li>+ Chim bò câu và kiến cảm ơn nhau, Kiến và chim bò câu là câu chuyện hay.</li> <li>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.</li> </ul>
<b>Bài 2. CÂU CHUYỆN CỦA RỄ</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở</li> <li>- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu: quý, chúng ta, đức tính, những, cần học.</li> <li>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (Chúng ta cần học những đức tính quý.)</li> <li>- HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng.</li> </ul>
<b>Bài 3. CÂU HỎI CỦA SÓI</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở.</li> <li>- GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu:</li> <li>+ vui vẻ, không, vì, làm, sói, điều ác</li> <li>+ vui vẻ, có nhiều, bạn bè, sói, vì</li> </ul> <p>- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả, GV và HS thống nhất phương án đúng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu.</li> <li>+ Sói vui vẻ vì không làm điều ác.</li> <li>+ Sói vui vẻ vì có nhiều bạn bè.</li> <li>- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng.</li> </ul>



## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

### CD 7: Em và những người xung quanh

PPCT: TIẾT 80

#### Bài 3: Lịch sự khi chào hỏi

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và thực hiện được một số hành vi thể hiện sự quan tâm và lịch sự đối với những người xung quanh
- Ham học hỏi và trải nghiệm giúp trang bị những kỹ năng sống cần thiết trong cuộc sống.
- Có ý thức rèn luyện thói quen giao tiếp và hành động lịch sự, văn minh
- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp, mọi người.

### II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:

- Hình vẽ như SGK cho các nhóm HS.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HD HS Hát và gõ nhịp bài hát: Con chim vành khuyên của Hoàng Vân.</li> <li>- Tổ chức cho HS cùng hát và gõ nhịp tập thể bài hát: Con chim vành khuyên của Hoàng Vân.</li> <li>- Hoặc GV cũng có thể mở video bài hát để HS cùng hát và gõ nhịp theo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát và gõ nhịp theo</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu bài: Ứng xử lịch sự và thân thiện</li> <li>- Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi kết hợp với vở bài tập – GV hướng dẫn từng hình, dành thời gian cho HS suy nghĩ, trao đổi với nhau và chọn đáp án đúng.</li> <li>- Chốt: Việc chào hỏi còn tùy thuộc vào văn hóa của từng vùng miền, từng quốc gia. Không những thế, hành vi chào hỏi như thế nào cho lịch sự còn phải tính đến tính chất quan hệ, gần bó, khoảng cách mối quan hệ của em với người mà em sẽ chào hỏi. Tùy vào mức độ, em sẽ chọn cho mình cách chào hỏi cho lịch sự và văn minh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi với người bạn bên cạnh để chọn đáp án bằng cách đánh dấu vào ô vuông</li> <li>- Trình bày trước lớp</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>
<p><b>3. Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Treo các bức hình sau lên bảng lớp và giới thiệu từng hình: Cụ ông khoảng 70 tuổi; Bác gái khoảng 45 tuổi; Một cô gái khoảng 30 tuổi; 1 HS nam học lớp 12 (có thể kết hợp với vở bài tập, bài tập 2)</li> <li>- Nêu yêu cầu: Hãy nói lời chào hỏi cho phù hợp với những người em gặp như hình vẽ. Trình bày kết quả: sắm vai cách chào</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắm vai để chào hỏi nhóm 3, trong đó 1 HS sẽ thuyết trình và giải thích tại sao nhóm em chọn cách chào hỏi như thế. (nếu nhóm nào chọn không sắm vai thì dùng lời diễn đạt)</li> </ul>



<p>hỏi theo từng hình hoặc có thể dựa vào hình và trả lời.</p> <p>- Chốt: Cách chào hỏi cơ bản mang tính tôn ti, thứ bậc, dựa vào tuổi tác. Tùy thuộc vào tuổi tác, thứ bậc của người em chào hỏi, em sẽ dùng lời xưng hô và cử chỉ để thể hiện lời chào hỏi cho lịch sự văn minh.</p>	
<p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- Nếu người lạ muốn nói chuyện với em, em sẽ làm gì?</p> <p>- Kết hợp với vở bài tập (bài tập 3) và giao nhiệm vụ: Hãy chia sẻ ý kiến của em cho người bạn ngồi bên cạnh.</p> <p>- Yêu cầu HS: Tích cực phản hồi ý kiến cho bạn.</p> <p>- Chốt: Em nhớ lại bài học đầu tiên trong chủ đề, đối với người lạ muốn nói chuyện với em, em phải lịch sự nói lời chào và từ chối sau nhanh chóng di chuyển đến chỗ đông người hoặc chỗ có người lớn để hỗ trợ em nếu người lạ có ý đồ xấu.</p>	<p>Chia sẻ với bạn ngồi bên cạnh bằng cách mở vở bài tập thực hành bài tập 3</p>
<p>+ <b>Đánh giá</b></p> <p>Yêu cầu HS mở vở bài tập và cùng thực hiện việc đánh giá sau tiết học.</p> <p>HD từng ý:</p> <p>+ Em thực hiện được cách chào hỏi thông thường</p> <p>+ Em biết cách chào hỏi lịch sự, thân thiện trong cuộc sống hằng ngày</p> <p>- Thực hiện chào hỏi ông bà và cha mẹ, anh chị em mỗi ngày đi học.</p>	<p>Thực hành theo hướng dẫn của GV</p> <p>Dùng bút màu để tô/ đánh dấu,...</p>



- Giáo viên sử dụng bộ 4 câu hỏi để giúp học sinh nhận ra các hành vi chưa đúng trong tuần qua và đề ra biện pháp khắc phục:

+ Em mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào?

+ Tuần qua, mỗi em (nhóm, lớp) đã làm gì?

+ Những gì em đã làm có giúp em đạt được mong muốn như trên không?

+ Em cần làm gì để có được lớp học như em mong muốn?

### Sinh hoạt theo chủ đề

- Giáo viên thông báo nhắc nhở những việc làm cần chuẩn bị cho tuần sau: về học tập, phong trào Đội, ...

- Giáo viên yêu cầu học sinh chia nhóm và phân công nhiệm vụ.

- Giáo viên yêu cầu học sinh làm vệ sinh lớp học.

tiêu phần đầu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ

- Các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.

- Học sinh thảo luận, cho ý kiến và viết thành Nội quy của lớp. Học sinh thảo luận để đặt tên cho lớp.

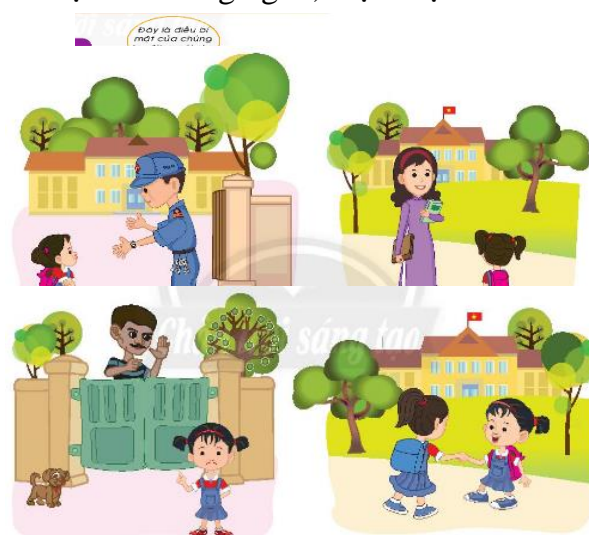
- Học sinh tự nhìn nhận những việc đã qua, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, bạn bè, nhóm, lớp.

- Học sinh thảo luận, suy nghĩ và trả lời.

- Học sinh thảo luận, cùng đề ra hành động và cam kết.


- Học sinh lắng nghe, thực hiện.

- Học sinh lắng nghe, thực hiện.



- Mỗi nhóm thực hiện cách ứng xử trong một số tình huống cụ thể để thể hiện lịch sự, lễ phép.

- Học sinh thu dọn sạch sẽ, gọn gàng sau khi làm xong.

<b>TỔ TRƯỞNG KÝ DUYỆT</b>	<b>BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT</b>
<p data-bbox="197 398 676 432"><b>NGÀY 05 THÁNG 3 NĂM 2024</b></p>  <p data-bbox="197 779 676 813"><b>NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG</b></p>	<p data-bbox="911 398 1390 432"><b>NGÀY 06 THÁNG 3 NĂM 2024</b></p> <p data-bbox="932 790 1369 824"><b>NGUYỄN THỊ THANH HẢI</b></p>